

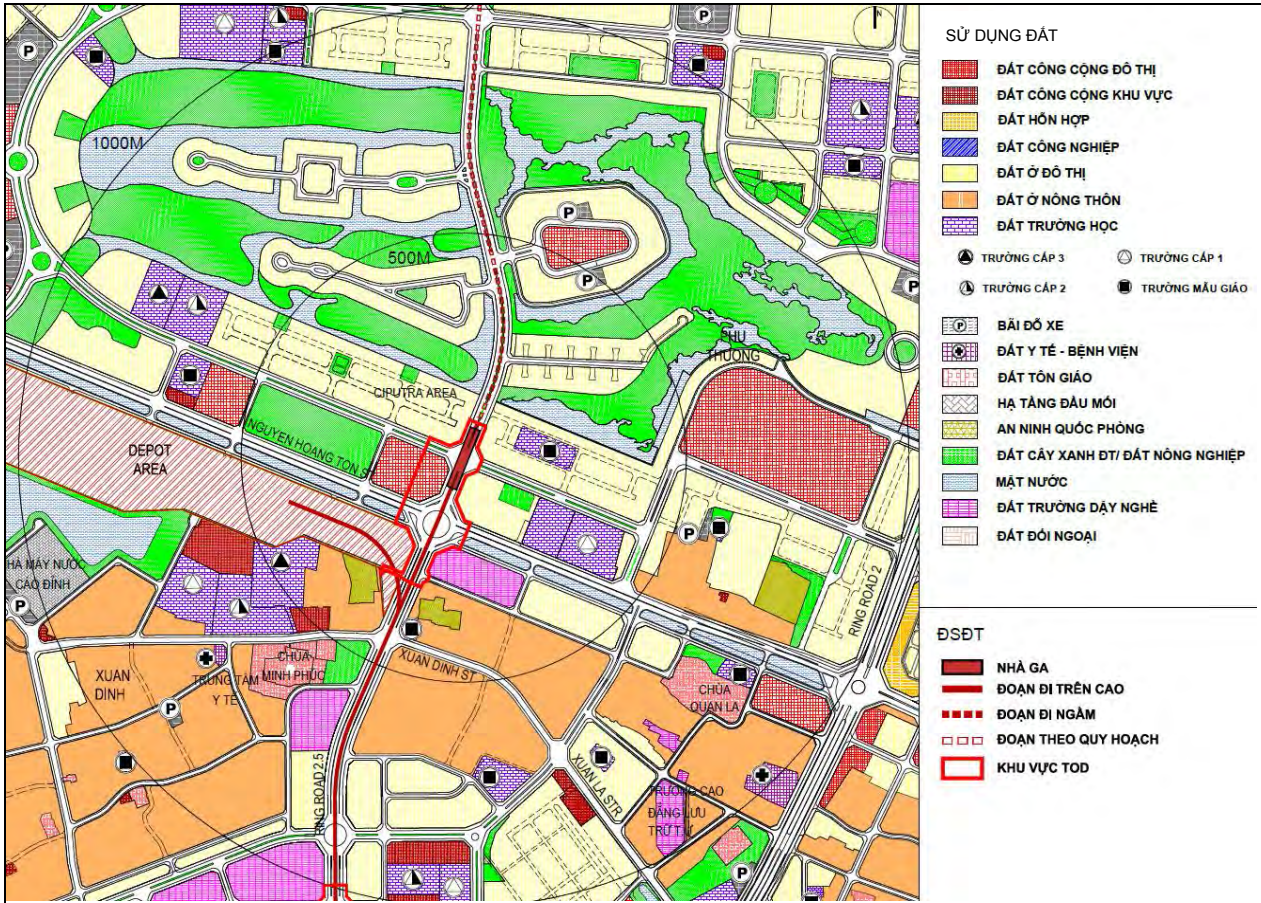
**PHỤ LỤC:**  
**QUY HOẠCH CÔNG TRÌNH TOD VÀ**  
**CÁC DỰ ÁN CẢI THIỆN GIAO THÔNG TIẾP CẬN**

---

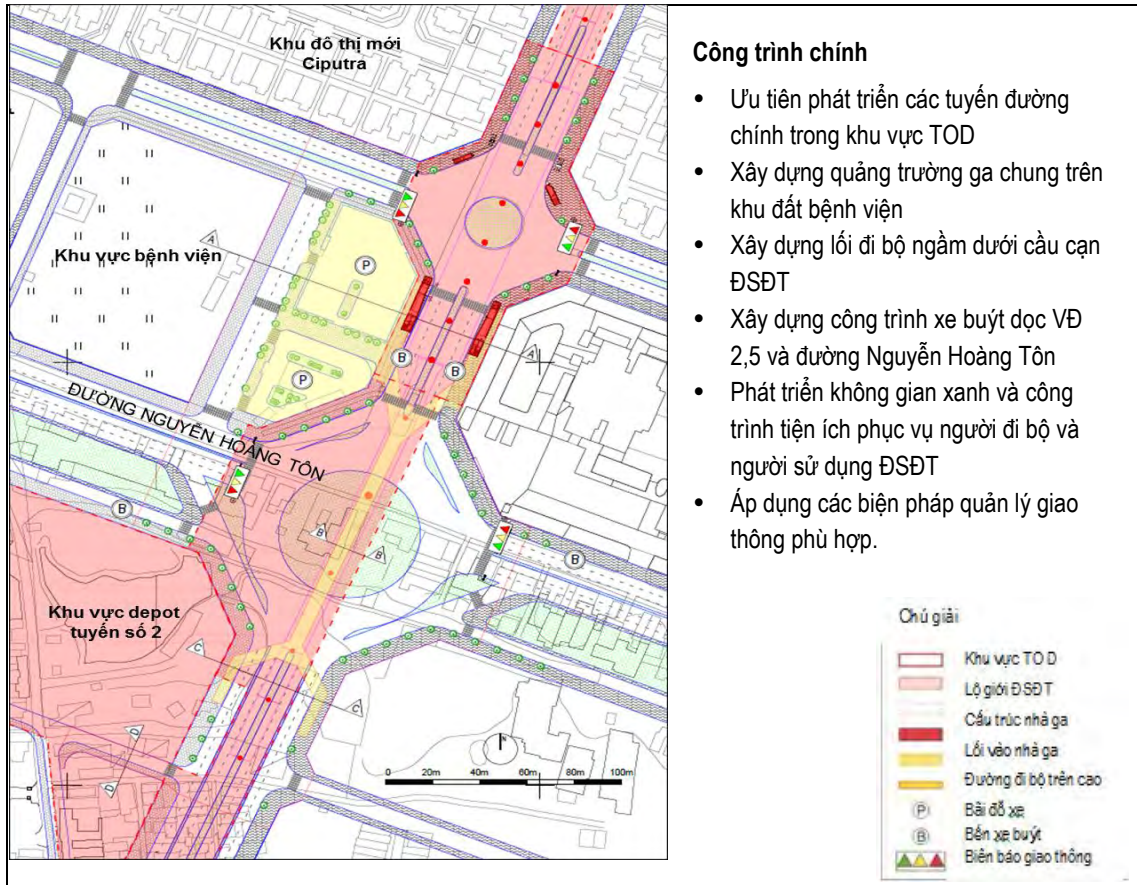




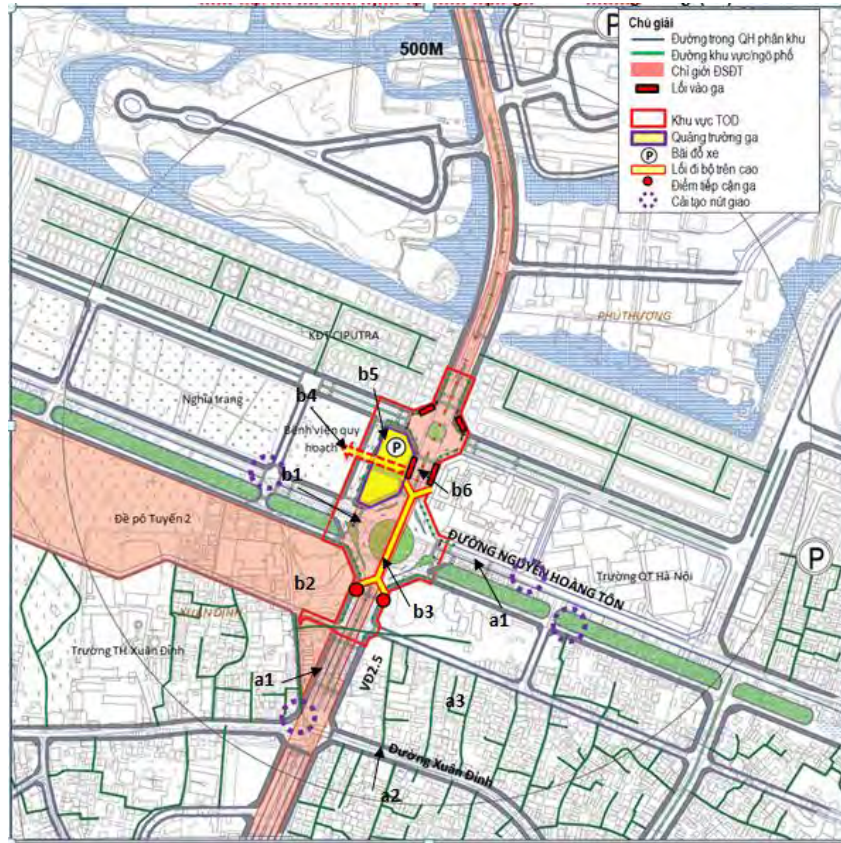
**Hình 1.1** Vị trí ga Nam Thăng Long (C1) trong Quy hoạch Phân khu



**Hình 1.2** Quy hoạch định hướng công trình tại Ga Nam Thăng Long (C1)



**Hình 1.3 Các dự án đã xác định tại khu vực ga Nam Thăng Long (C1)**

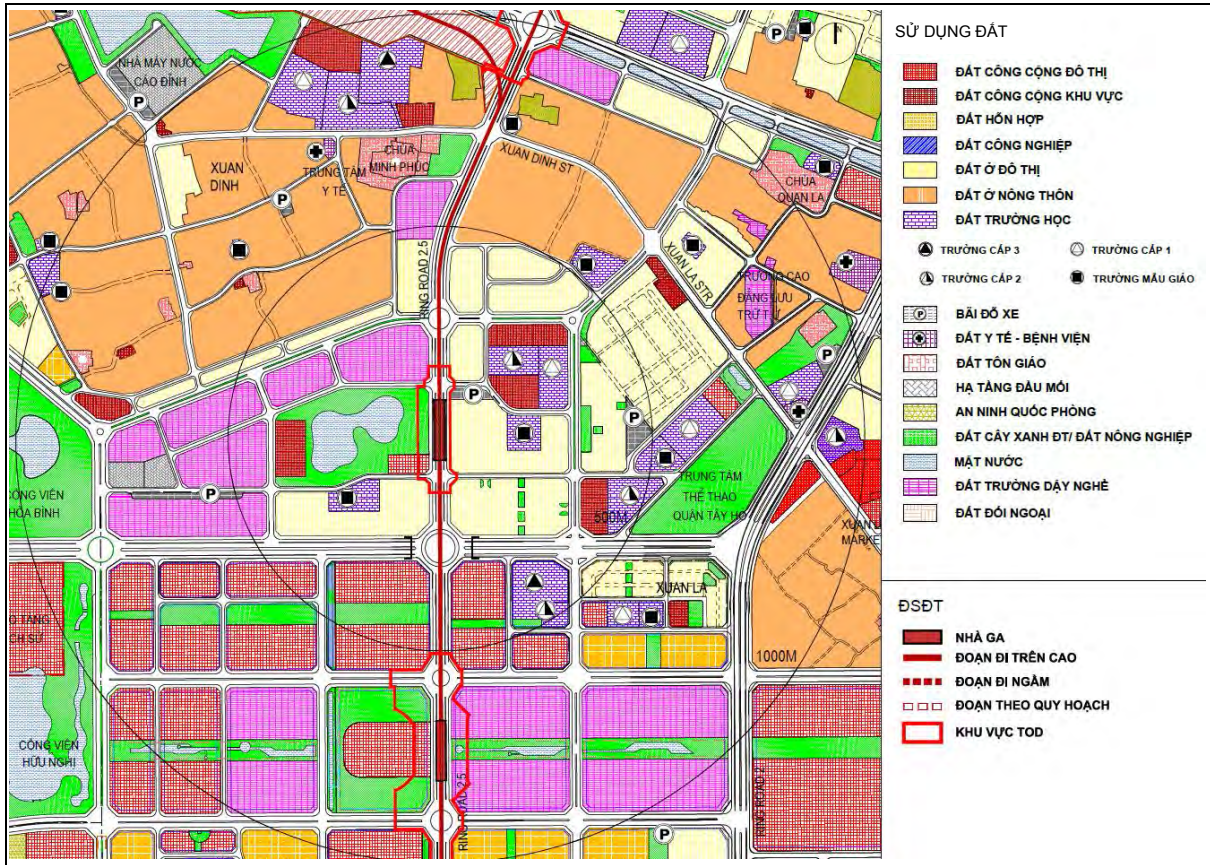


**Bảng 1.1 Danh mục các dự án cải thiện điều kiện tiếp cận ga C1**

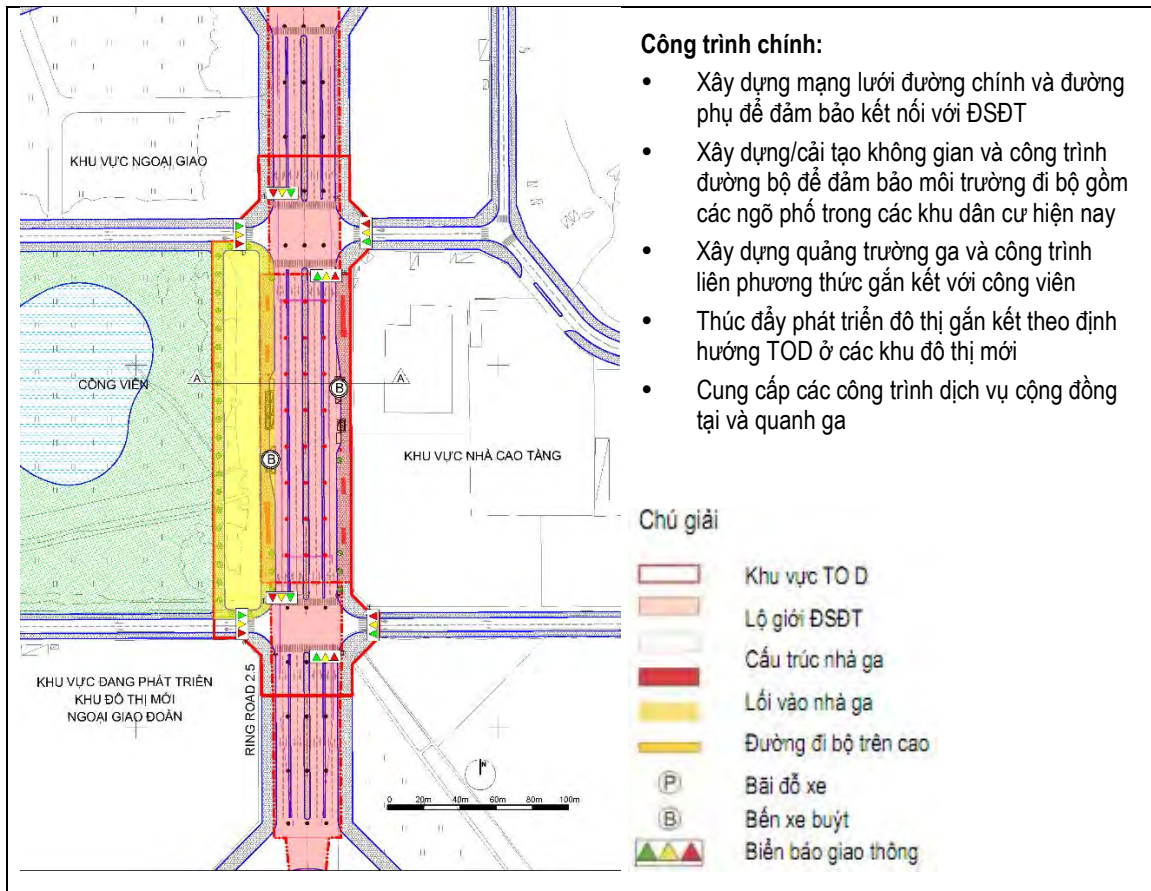
Phân loại	MÃ SỐ	Tên dự án	Khối lượng	Chi phí ước tính (Triệu đồng)	Thời gian thực hiện	
Khu vực trong phạm vi bán kính 500m	a1	1. Cải tạo Đ. Nguyễn Hoàng Tôn	12.000m <sup>2</sup> (12m x 1.000m)	21.000	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)	
		2. Mở rộng Đ. Nguyễn Hoàng Tôn	51.200 m <sup>2</sup> (64m x 800m)	91.000	Khác	
		3. XD đường VĐ 2.5 (đường Nam Thăng Long)	50.000 m <sup>2</sup> (50m x 1.000m)	64.000	Khác	
	a2	1. Cải tạo	10.000 m <sup>2</sup> (12.5m x 800m)	18.000	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)	
		2. Mở rộng	17.000 m <sup>2</sup> (21.25m x 800m)	14.000	Khác	
	a3	Cải tạo đường đi ở các phường Xuân Đình, Phú Thượng, gồm cả khu vực ngoài đô	20.800 m <sup>2</sup> (5m x 4.500m)	45.000	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)	
	a4	Sơn vạch kẻ đường tại nút giao ưu tiên người đi bộ qua đường	4 vị trí	800	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)	
	<b>Tổng phụ (không bao gồm các dự án khác)</b>				<b>84.800</b>	
	Khu vực TOD	b1	Ưu tiên phát triển các tuyến đường chính trong khu vực TOD (VĐ 2,5 và Đường Nguyễn Hoàng Tôn)	14.000m <sup>2</sup>	21.000	Ngắn hạn
		b2	Xây dựng đường tắt trong khu vực đề pô Tuyến 2	90 m <sup>2</sup> (9m x 63m)	1.000	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)
b3		Xây dựng lối đi bộ trên cao dưới cầu cạn ĐSĐT	1.810 m <sup>2</sup> (w=6m. L=200m)	89.000	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)	
b4		Xây dựng lối đi bộ trên cao đảm bảo kết nối trực tiếp giữa ga ĐSĐT và khu vực bệnh viện	420 m <sup>2</sup> (w=6m. L=70m)	21.000	Cơ sở	
b5		Xây dựng quảng trường ga chung	7.400 m <sup>2</sup>	19.000	Cơ sở	
b6		Xây dựng bãi xe buýt và các công trình dọc đường VĐ 2,5 và Đường Nguyễn Hoàng Tôn	Tổng	2.000	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)	
b7		Áp dụng các biện pháp quản lý giao thông trong khu vực TOD để đảm bảo lưu thông thông suốt cho người đi bộ và luồng phương tiện	Tổng	2.000	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)	
<b>Tổng phụ</b>				<b>155.000</b>		
<b>TỔNG</b>				<b>239.800</b>		

- 1) Dự án TOD không bao gồm xây dựng các tuyến đường trong khu vực bán kính 500 m
- 2) Không tính khối lượng và phạm vi các dự án đường trong phạm vi bán kính 500 m trong khu vực TOD

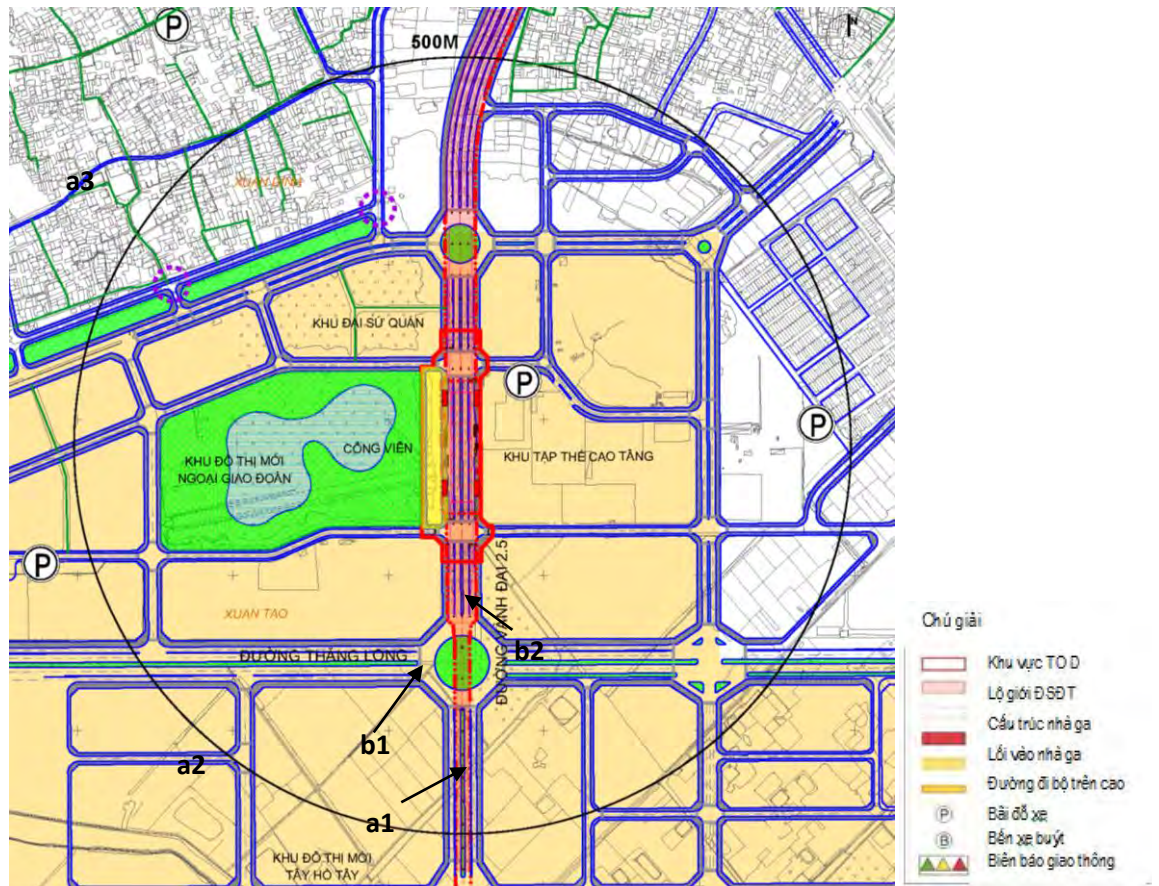
**Hình 2.1** Vị trí Ga Ngoại Giao Đoàn (C2) trong Quy hoạch Phân khu



**Hình 2.2** Quy hoạch định hướng công trình tại Ga Ngoại Giao đoàn (C2)



**Hình 2.3** Vị trí dự án đã xác định của khu vực Ga Ngoại Giao Đoàn (C2)



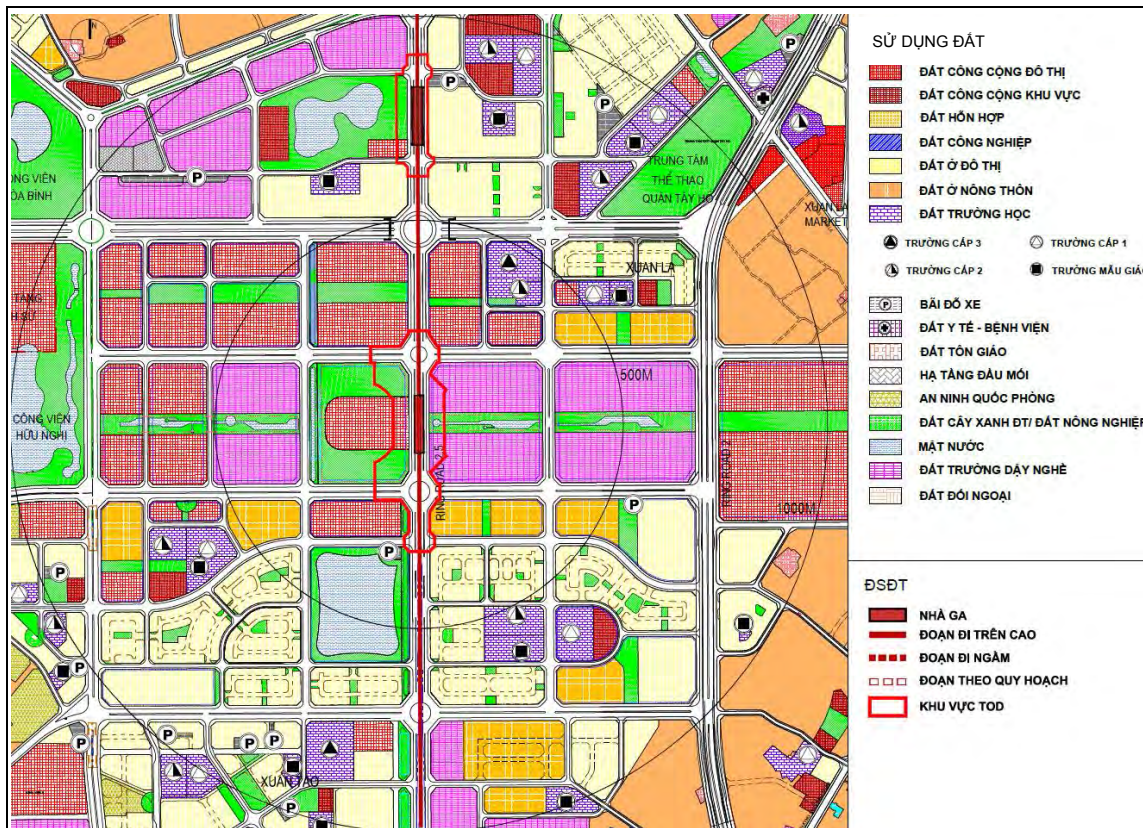
**Bảng 2.1** Danh mục các dự án cải thiện điều kiện tiếp cận ga C2

Phân loại	Mã	Tên dự án	Khối lượng	Chi phí ước tính (Triệu đồng)	Thời gian thực hiện
Khu vực trong phạm vi bán kính 500m	a1	Xây dựng VĐ 2,5	20.000m <sup>2</sup> (50m x 400m)	26.000	Khác <sup>2)</sup>
	a2	Xây dựng đường phụ trong khu đô thị mới <sup>1)</sup>	(không bao gồm)	(không bao gồm)	Khác <sup>2)</sup>
	a3	Cải tạo đường làng, ngõ phố thuộc phường Xuân Đình	11.200m <sup>2</sup> (5m x 2.200m)	24.000	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)
	a4	Cải tạo nút giao trong khu vực thuộc phạm vi bán kính 500m từ ga	2 vị trí	400	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)
	Tổng phụ				24.400
Khu vực TOD	b1	Xây dựng quảng trường ga phía công viên	2.600m <sup>2</sup>	2.800	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)
	b2	Cung cấp công trình xe buýt và liên phương thức tại ga dọc VĐ 2,5 và đường Nguyễn Hoàng Tôn	2 vị trí	1.200	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)
	b3	Áp dụng các biện pháp quản lý giao thông trong khu vực TOD (sơn vạch kẻ đường cho người đi bộ, tín hiệu giao thông, v.v.)	8 đèn tín hiệu 600m <sup>2</sup> sơn vạch kẻ đường	4.100	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)
	Tổng phụ				8.100
Tổng				32.500	

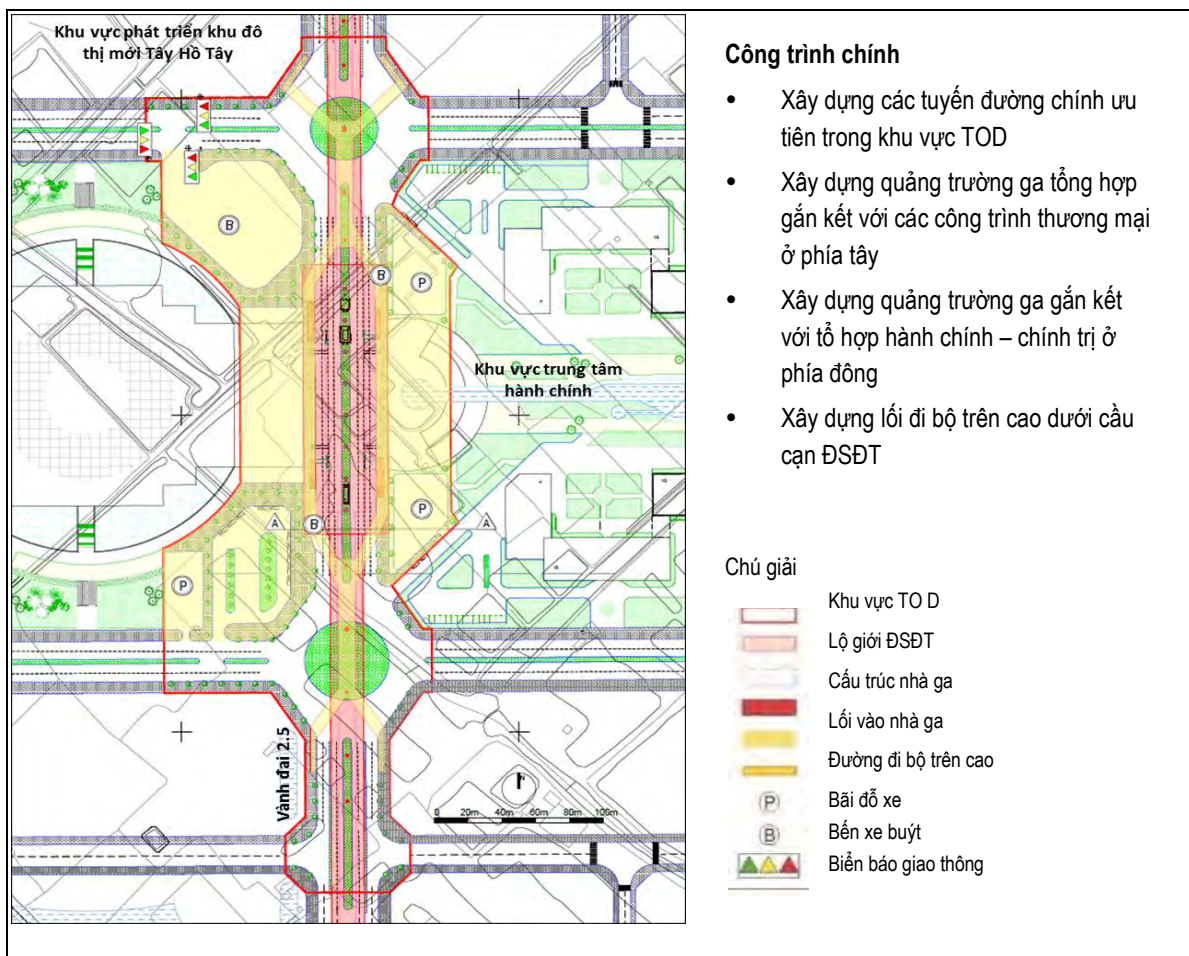
1) Chi phí ước tính chỉ bao gồm các đoạn tuyến mà UBND TP sẽ xây dựng. Các đoạn tuyến khác phía trong khu đô thị ngoại giao đoàn do đơn vị phát triển thực hiện (đang triển khai).

2) Không tính các dự án phát triển đường trong phạm vi 500m từ dự án TOD.

Hình 3.1 Vị trí Ga Tây Hồ Tây (C3) trong Quy hoạch Phân khu

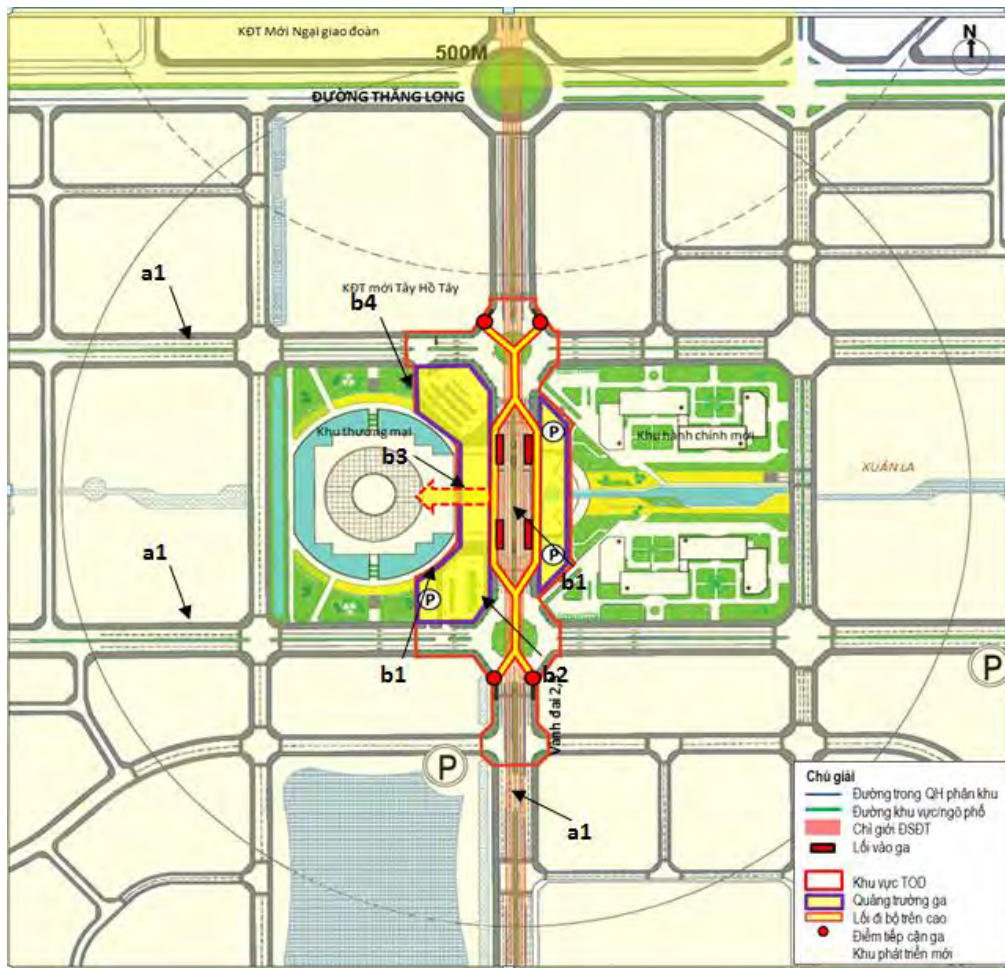


Hình 3.2 Quy hoạch định hướng công trình tại Ga Tây Hồ Tây (C3)





**Hình 3.3 Vị trí dự án đã xác định của khu vực Ga Tây Hồ Tây (C3)**



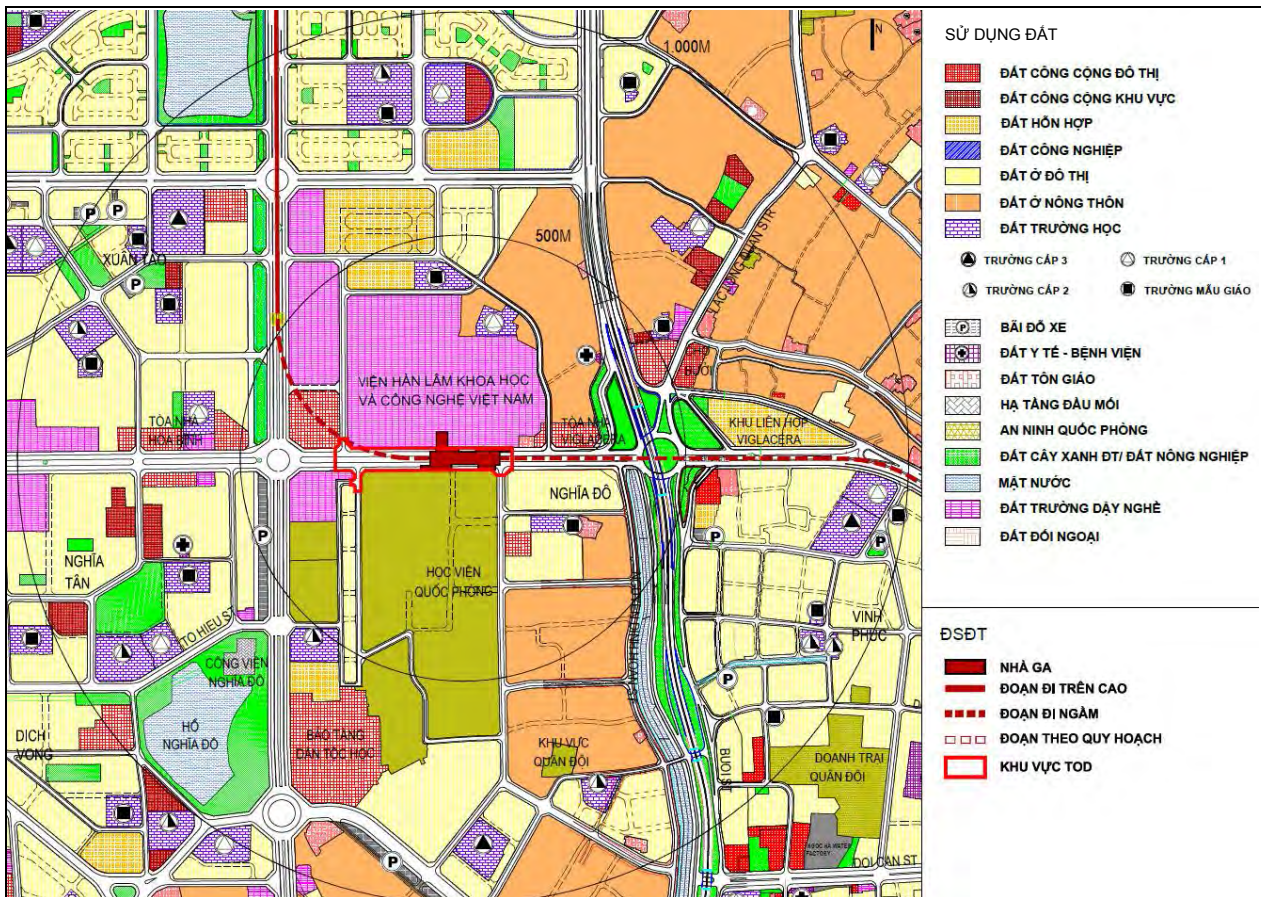
**Bảng 3.1 Danh mục các dự án cải thiện điều kiện tiếp cận ga C3**

Phân loại	MÃ SỐ	Tên dự án	Khối lượng	Chi phí ước tính (Triệu đồng)	Thời gian thực hiện	
Khu vực trong phạm vi bán kính 500m	a1	Xây dựng đường VĐ 2.5 và các tuyến đường đông – tây tại ga <sup>1)</sup>	---	---	Khác	
	a2	Xây dựng đường song hành ở các khu đô thị mới <sup>1)</sup>	---	---	Ngắn hạn	
	a3	Cải tạo môi trường đi bộ trong khu vực	---	---	Ngắn hạn	
Tổng phụ				0		
TOD Khu vực	b1	Xây dựng quảng trường ga tổng hợp ở cả hai phía của ga	Quảng trường ga phía đông	9.000m <sup>2</sup>	20.000	Cơ sở
			Quảng trường ga phía tây	9.000m <sup>2</sup>	29.000	Cơ sở
	b2	Xây dựng lối đi bộ trên cao dưới cầu cạn ĐSĐT dọc VĐ 2.5	5.800m <sup>2</sup> (w=6m, L=130m& 150m)	286.000	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)	
	b3	Phát triển các công trình xe buýt tại ga dọc VĐ 2.5	Tổng	1.000	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)	
	b4	Phát triển bến xe buýt nối dài ĐSĐT gắn kết	7.500m <sup>2</sup>	31.000	Cơ sở	
	b5	Cải thiện công tác quản lý giao thông	Tổng	4.000	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)	
Tổng phụ				371.000		
Tổng				371.000		

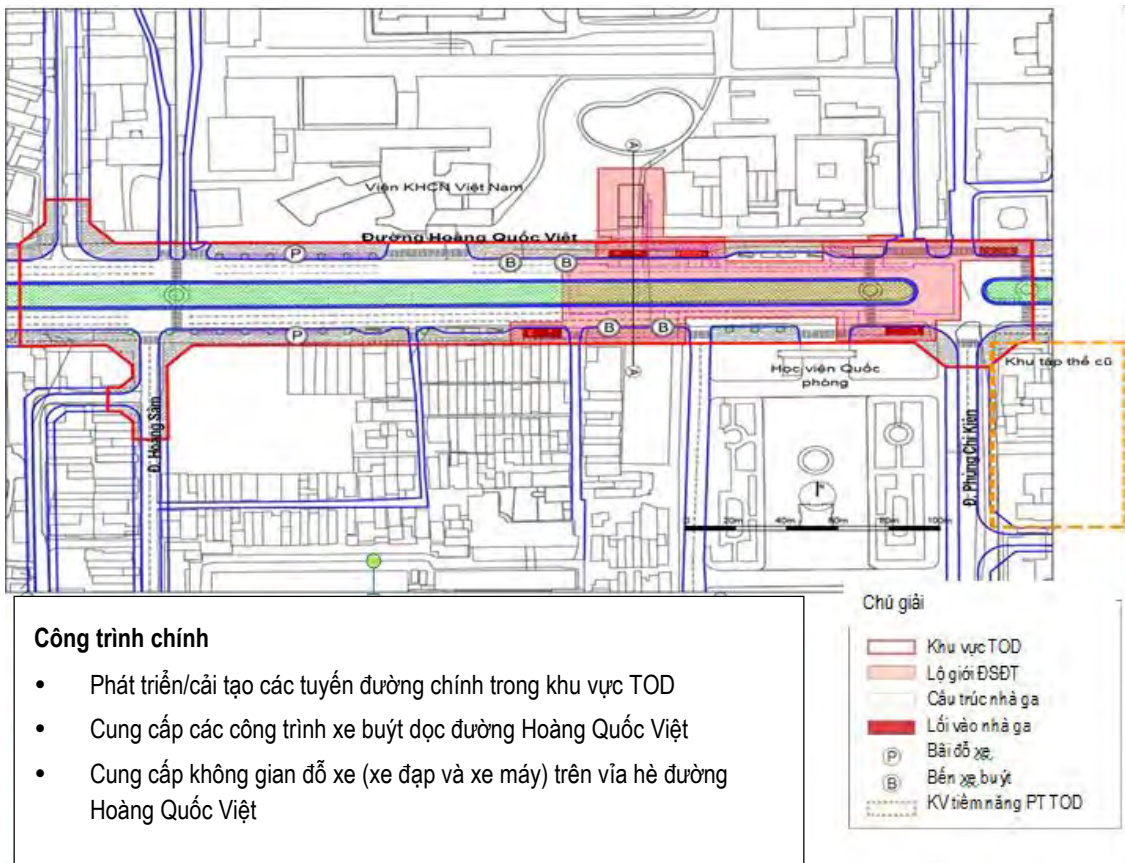
1) Chi phí dự kiến chỉ bao gồm những đoạn đường do UBND TPHN xây dựng. Các đoạn đường khác nằm trong khu vực phát triển Ngoại Giao Đoàn sẽ do đơn vị tư nhân thực hiện (đang triển khai).

2) Khu vực ga trong phạm vi bán kính 500 m không nằm trong phạm vi dự án TOD.

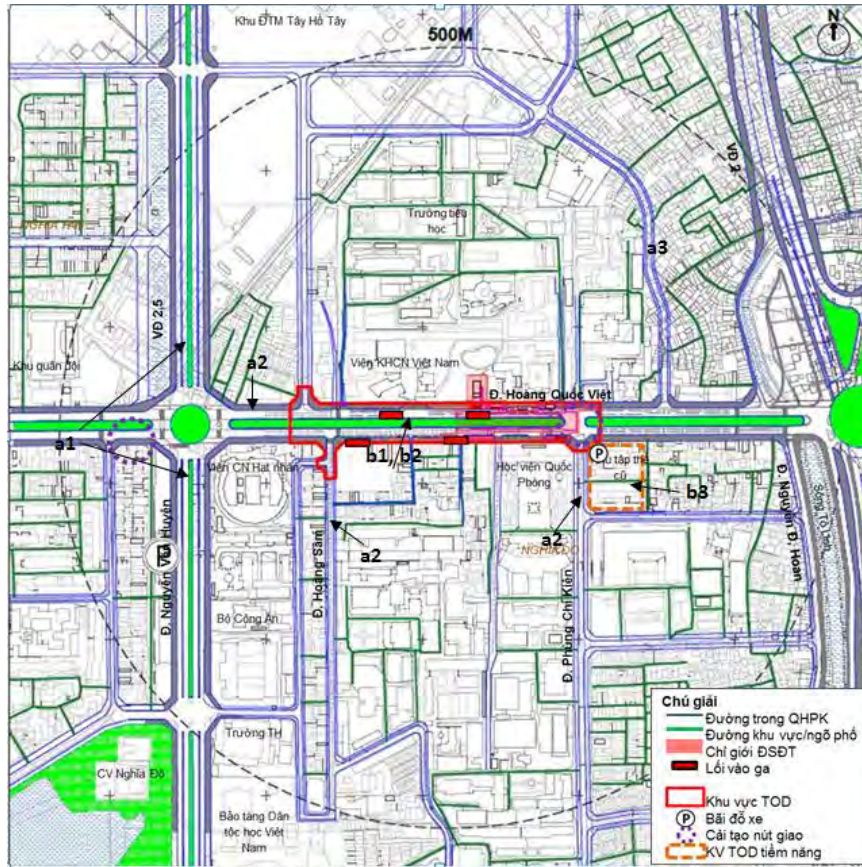
Hình 4.1 Vị trí Ga Bưởi (C4) trong Quy hoạch Phân khu



Hình 4.2 Quy hoạch định hướng công trình tại Ga Bưởi (C4)



**Hình 4.3 Vị trí dự án đã xác định của khu vực Ga Bưởi (C4)**



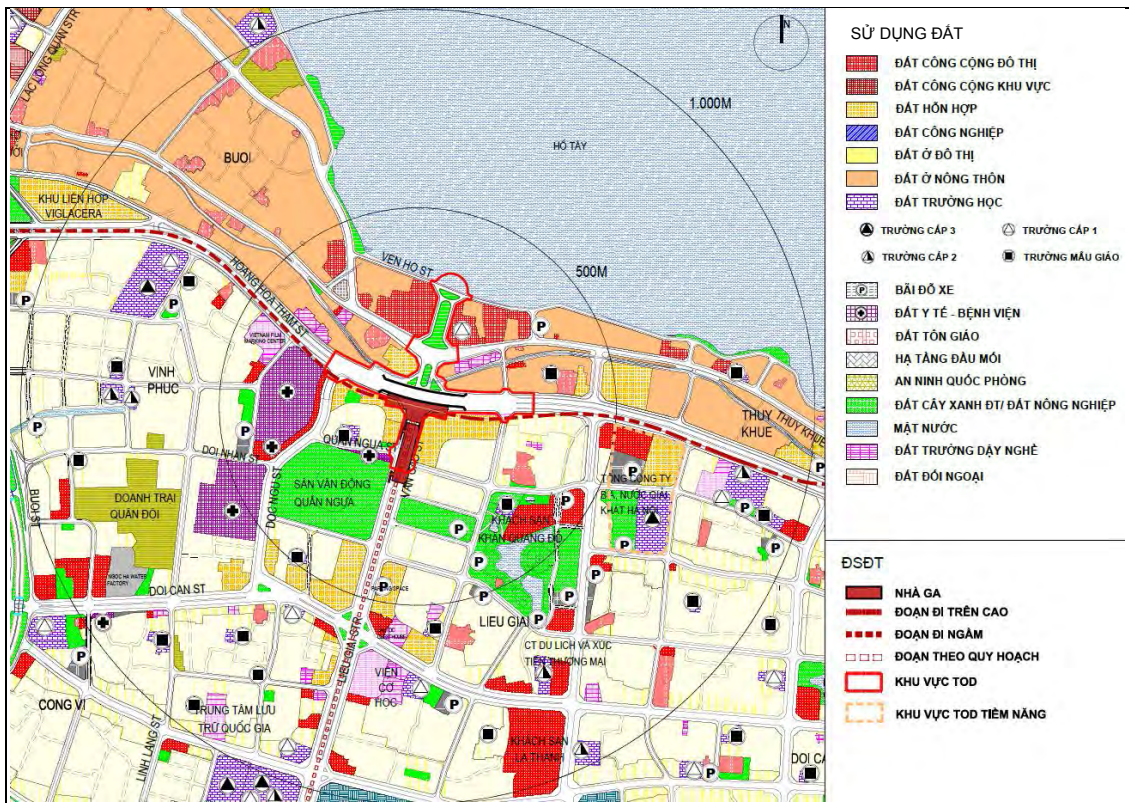
**Bảng 4.1 Danh mục các dự án cải thiện điều kiện tiếp cận ga C4**

Phân loại	MÃ SỐ	Tên dự án	Khối lượng	Chi phí ước tính (Triệu đồng)	Thời gian thực hiện	
Khu vực trong phạm vi bán kính 500m	a1	Xây dựng đường VĐ 2.5	1. Xây dựng đường VĐ 2,5 (W=50m)	25.000m <sup>2</sup> (50m x 500m)	32.000	Khác <sup>1)</sup>
			2. Mở rộng đường Nguyễn Văn Huyền (W=50m)	7.500m <sup>2</sup> (25m x 300m)	13.000	Khác <sup>1)</sup>
	a2	Cải tạo vỉa hè và môi trường đi bộ dọc tuyến phố Hoàng Quốc Việt và các tuyến phố khác gồm Hoàng Sâm, Phùng Chí Kiên và Nguyễn Đình Hoàn	26.100 m <sup>2</sup> (W=3~8m, L=4.500m)	70.000	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)	
	a3	Cải tạo các tuyến phố nhỏ phường Nghĩa Đô và Nghĩa Tân	35.000m <sup>2</sup> (W=5m, L=7.000m)	64.000	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)	
	a4	Cải thiện công tác quản lý giao thông để đảm bảo người đi bộ và các phương tiện lưu thông thuận tiện	4 vị trí	800	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)	
Tổng phụ				134.800		
Khu vực TOD	b1	Cải tạo vỉa hè và môi trường đi bộ trong khu vực TOD	4.900m <sup>2</sup>	13.000	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)	
	b2	Xây dựng bãi đỗ xe buýt và công trình liên phương thức dọc đường Hoàng Quốc Việt	Tổng	3.000	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)	
	b3	Xây dựng lối đi bộ và bãi đỗ xe ngầm trên cơ sở tái phát triển khu tập thể cũ (khu vực có tiềm năng phát triển TOD)	1. Lối đi bộ ngầm	180m <sup>2</sup> (6m x 30m)	24.000	Cơ sở
			2. Bãi đỗ xe ngầm	4.800m <sup>2</sup> (60m x 80m)	391.000	Cơ sở
	b4	Cải thiện công tác quản lý giao thông	Tổng	500	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)	
Tổng phụ				431.500		
Tổng				566.300		

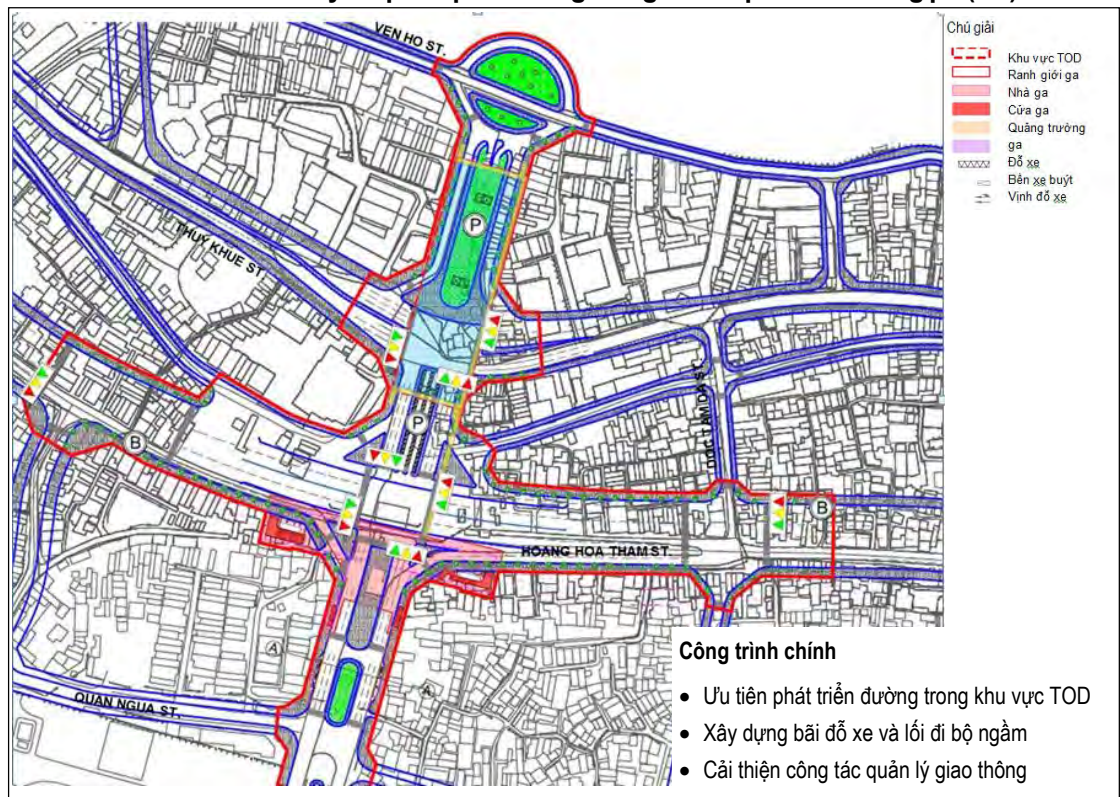
1) Dự án TOD không bao gồm xây dựng các tuyến đường trong khu vực bán kính 500 m

2) Không tính khối lượng và phạm vi các dự án đường trong phạm vi bán kính 500 m trong khu vực TOD

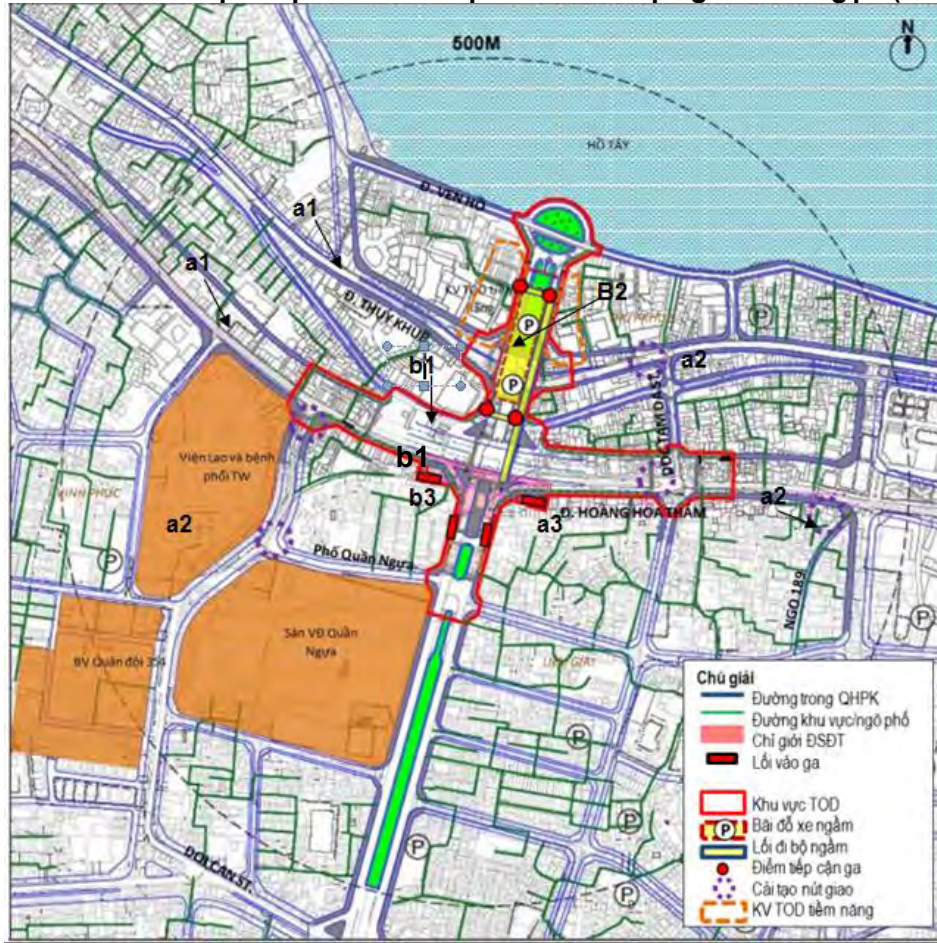
**Hình 5.1 Vị trí Ga Quận Ngựa (C5) trong Quy hoạch Phân khu**



**Hình 5.2 Quy hoạch định hướng công trình tại Ga Quận Ngựa (C5)**



**Hình 5.3** Vị trí dự án đã xác định của khu vực ga Quận Ngự (C5)

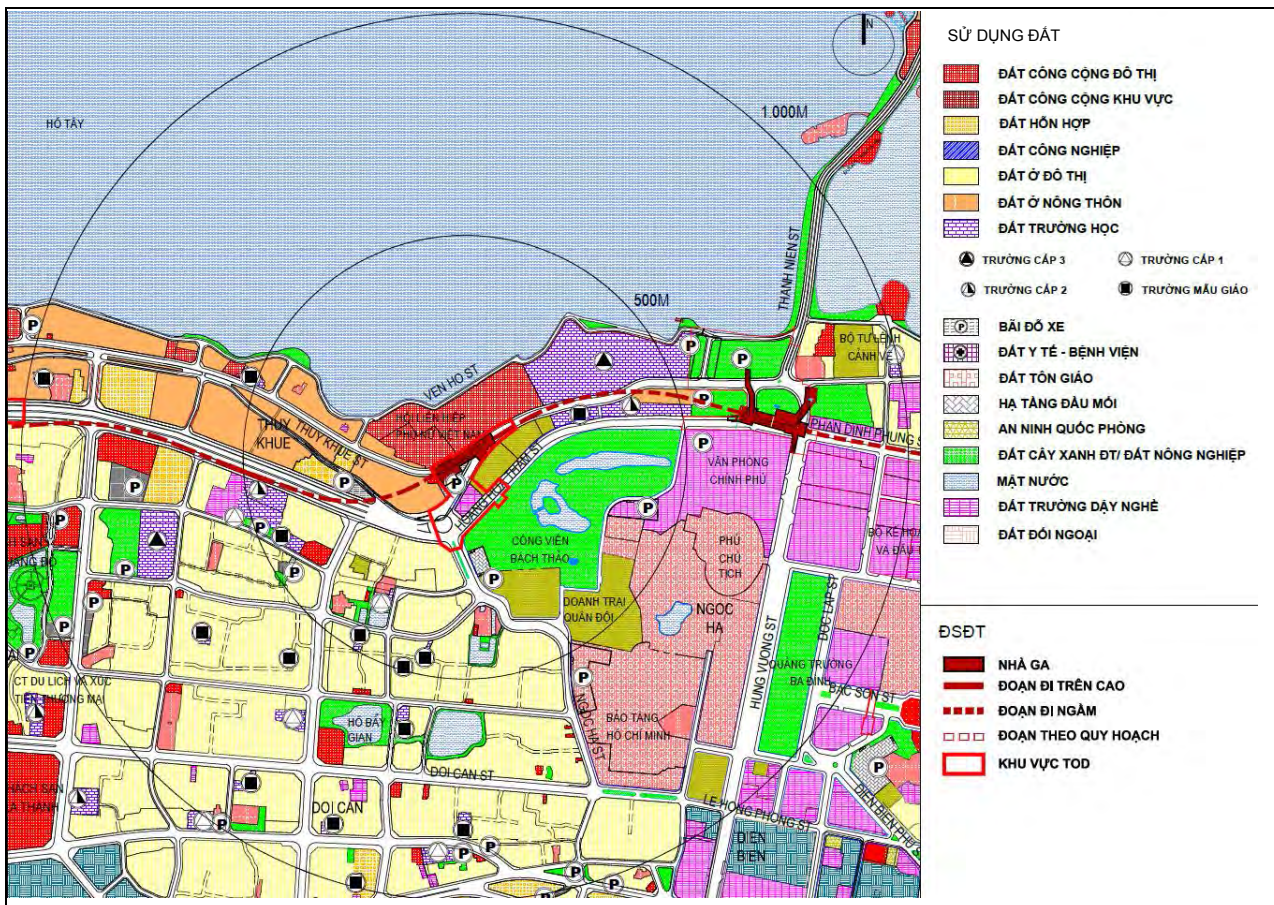


**Bảng 5.1** Danh mục các dự án cải thiện điều kiện tiếp cận ga C5

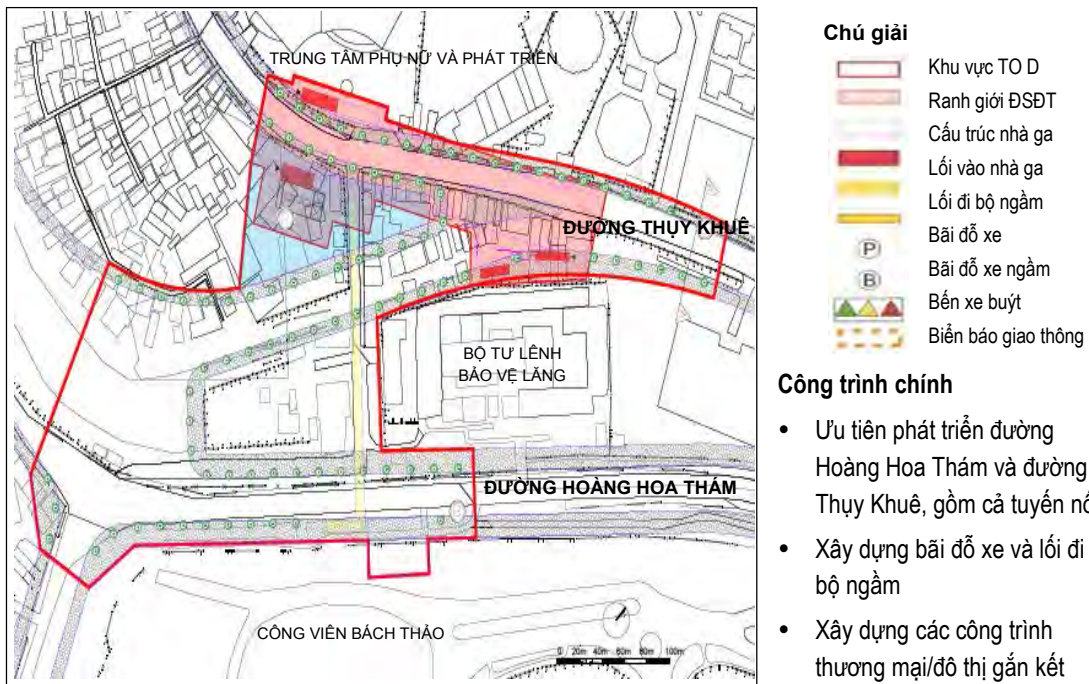
Phân loại	MÃ SỐ	Tên dự án	Khối lượng	Chi phí ước tính (Triệu đồng)	Thời gian thực hiện	
Khu vực trong phạm vi bán kính 500m	a1	Mở rộng đường Hoàng Hoa Thám và đường Thụy Khuê	1. Cải tạo	13.000m <sup>2</sup>	25.000	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)
			2. Mở rộng	28.000 m <sup>2</sup>	50.000	Khác
	a2	Cải tạo phố Đốc Ngự, Ngõ 189, Đốc Tam Đa	1. Cải tạo	7.600 m <sup>2</sup>	14.000	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)
			2. Mở rộng	11.000m <sup>2</sup>	19.000	Khác
	a3	Cải tạo các ngõ phố thuộc các phường Thụy Khuê, Ngọc Hà và Vĩnh Phúc	36.000 m <sup>2</sup> (W=3m, L=12.000m)	77.000	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)	
a4	Cải tạo nút giao	6 vị trí	1.000	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)		
Tổng phụ (không bao gồm các dự án khác)				117.000		
TOD Khu vực	b1	Ưu tiên phát triển các tuyến đường trong khu vực TOD	19.000m <sup>2</sup>	34.000	Ngắn hạn	
	b2	Xây dựng lối đi bộ và bãi đỗ xe ngầm tổng hợp	1. Lối đi bộ ngầm	1.000m <sup>2</sup>	133.000	Cơ sở
			2. Bãi đỗ xe ngầm	8.000m <sup>3</sup>	652.000	Cơ sở
	b3	Xây dựng bãi xe buýt và công trình liên phương thức dọc đường Hoàng Hoa Thám và đường Văn Cao	Tổng	800	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)	
	b4	Cải thiện công tác quản lý giao thông	Tổng	3.800	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)	
Tổng phụ				823.600		
Tổng				940.600		

- 1) Dự án TOD không bao gồm xây dựng các tuyến đường trong khu vực bán kính 500 m
- 2) Không tính khối lượng và phạm vi các dự án đường trong phạm vi bán kính 500 m trong khu vực TOD

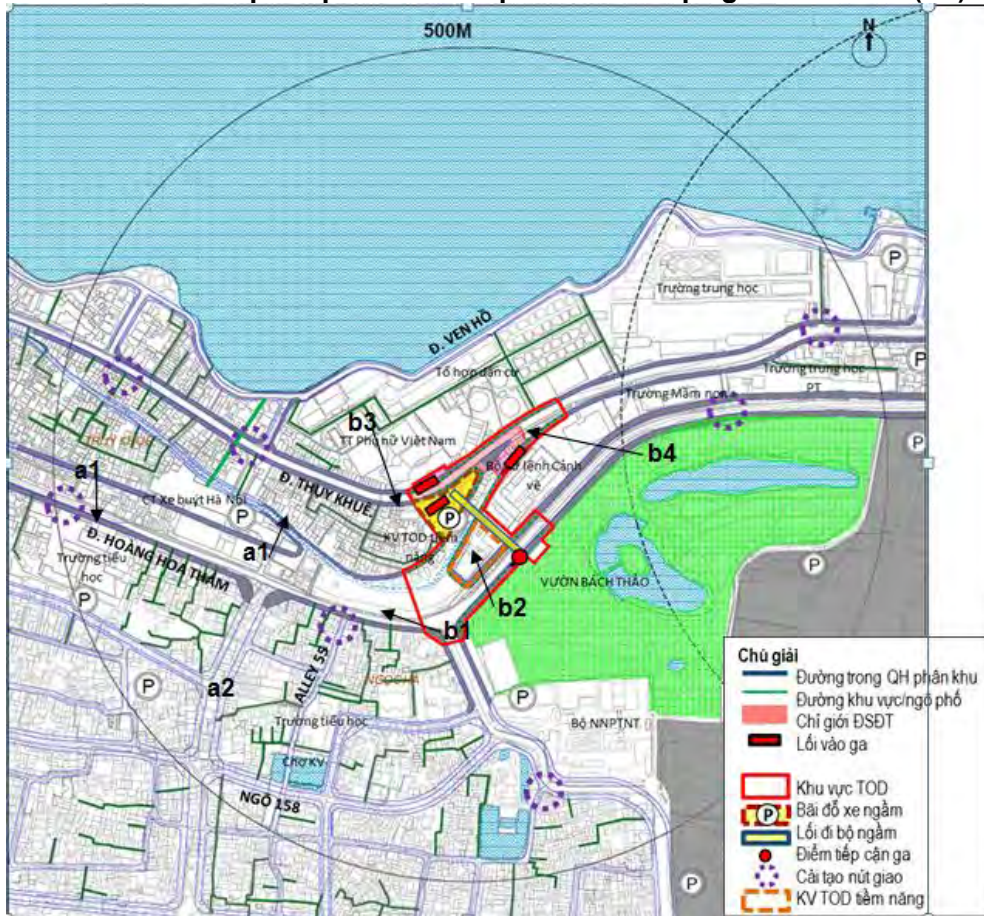
Hình 6.1 Vị trí Ga Bách Thảo (C6) trong Quy hoạch Phân khu



Hình 6.2 Quy hoạch định hướng công trình tại Ga Bách Thảo (C6)



**Hình 6.3** Vị trí dự án đã xác định của khu vực ga Bách Thảo (C6)



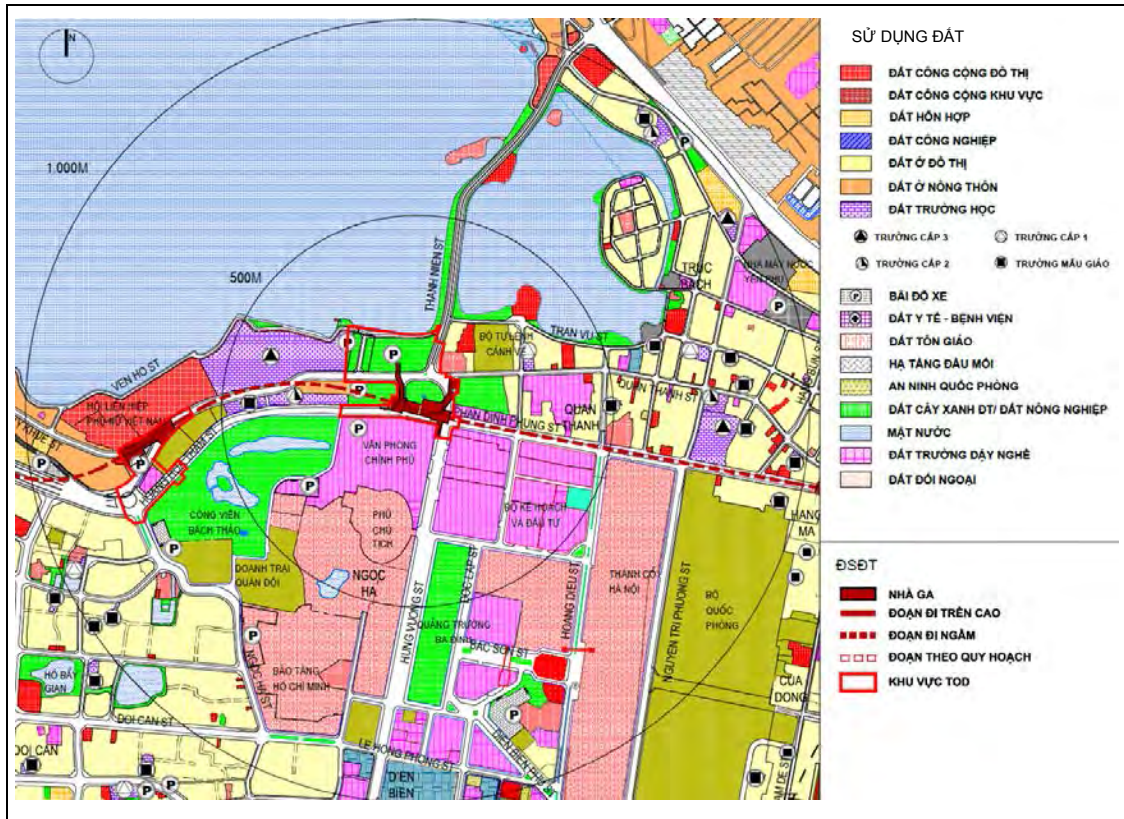
**Bảng 6.1** Danh mục các dự án cải thiện điều kiện tiếp cận ga C6

Phân loại	MÃ SỐ	Tên dự án	Khối lượng	Chi phí ước tính (Triệu đồng)	Thời gian thực hiện	
Khu vực trong phạm vi bán kính 500m	a1	Mở rộng đường Hoàng Hoa Thám và đường Thụy Khuê, gồm xây dựng đường nối giữa hai tuyến đường này	1. Cải tạo	23.400m <sup>2</sup>	42.000	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)
			2. Mở rộng và xây mới	38.500m <sup>2</sup>	69.000	Khác
	a2	Cải tạo ngõ phố thuộc phường Ngọc Hà và Thụy Khuê	15.000m <sup>2</sup> (W=3m. L=10.000m)	32.000	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)	
	a3	Nghiên cứu xây dựng đường mới giữa ga và hồ Tây	---	-	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)	
	a4	Cải tạo nút giao	8 vị trí	1.900	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)	
<b>Tổng phụ</b>				<b>75.900</b>		
Khu vực TOD	b1	Ưu tiên phát triển các tuyến đường trong khu vực TOD	20.600m <sup>2</sup>	41.000	Ngắn hạn	
	b2	Xây dựng lối đi bộ ngầm kết nối ga với vườn Bách Thảo	400m <sup>2</sup> (W=4m. L=100m)	54.000	Cơ sở	
	b3	Xây dựng lối đi bộ ngầm cùng với tái phát triển khu vực có tiềm năng TOD	10.000m <sup>2</sup>	815.000	Cơ sở	
	b4	Xây dựng bãi xe buýt và công trình liên phương thức dọc đường Hoàng Hoa Thám và đường Thụy Khuê	2 vị trí	1.200	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)	
	b5	Cải thiện công tác quản lý giao thông	7 đèn tín hiệu, 1.130 m <sup>2</sup> sơn vạch kẻ đường	1.100	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)	
<b>Tổng phụ</b>				<b>912.300</b>		
<b>Tổng</b>				<b>988.200</b>		

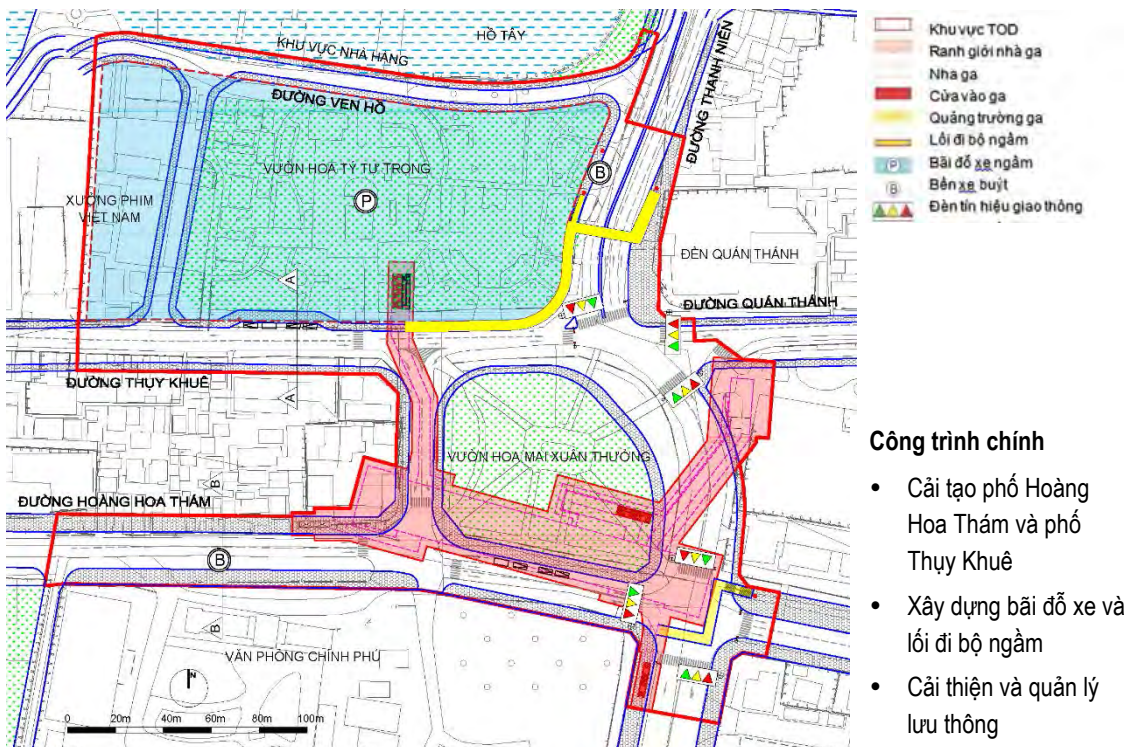
1) Dự án TOD không bao gồm xây dựng các tuyến đường trong khu vực bán kính 500 m

2) Không tính khối lượng và phạm vi các dự án đường trong phạm vi bán kính 500 m trong khu vực TOD

Hình 7.1 Vị trí Ga Hồ Tây (C7) trong Quy hoạch Phân khu

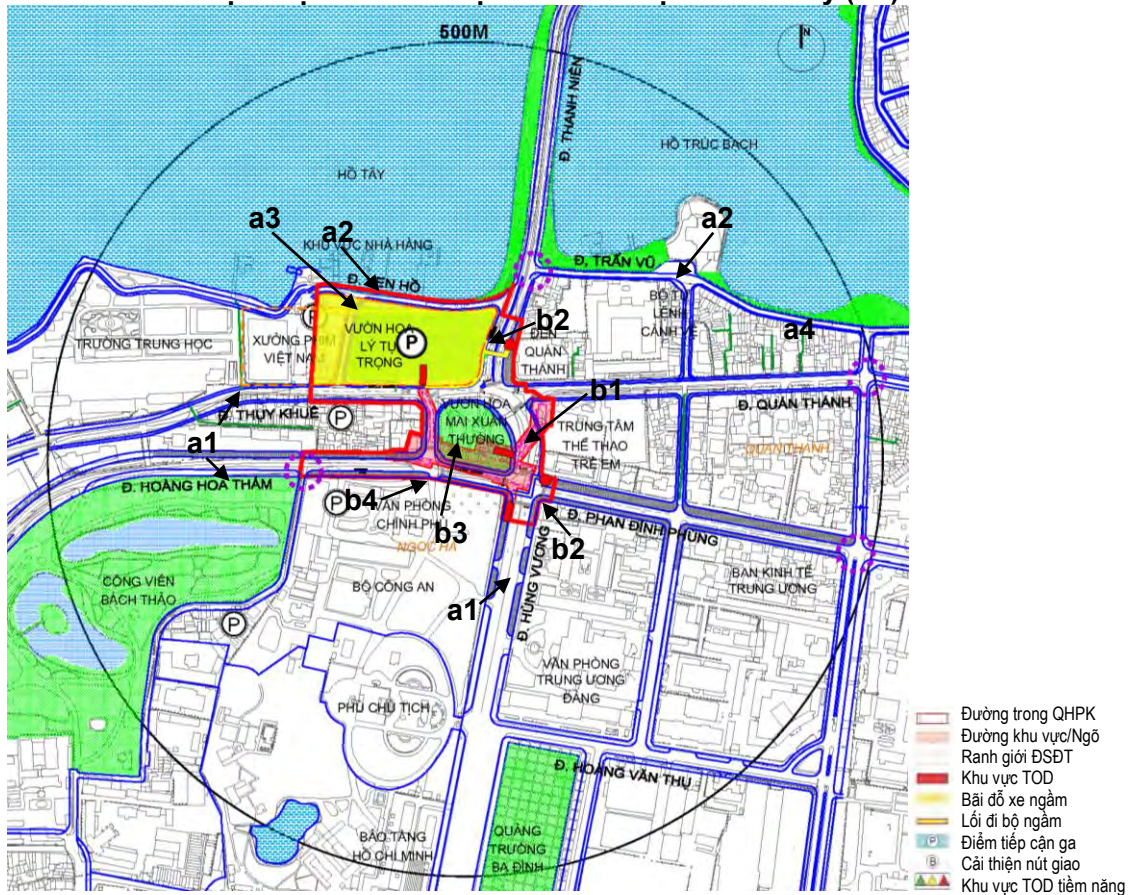


Hình 7.2 Quy hoạch định hướng công trình tại Ga Hồ Tây (C7)





**Hình 7.3** Vị trí dự án đã xác định của khu vực Ga Hồ Tây (C7)



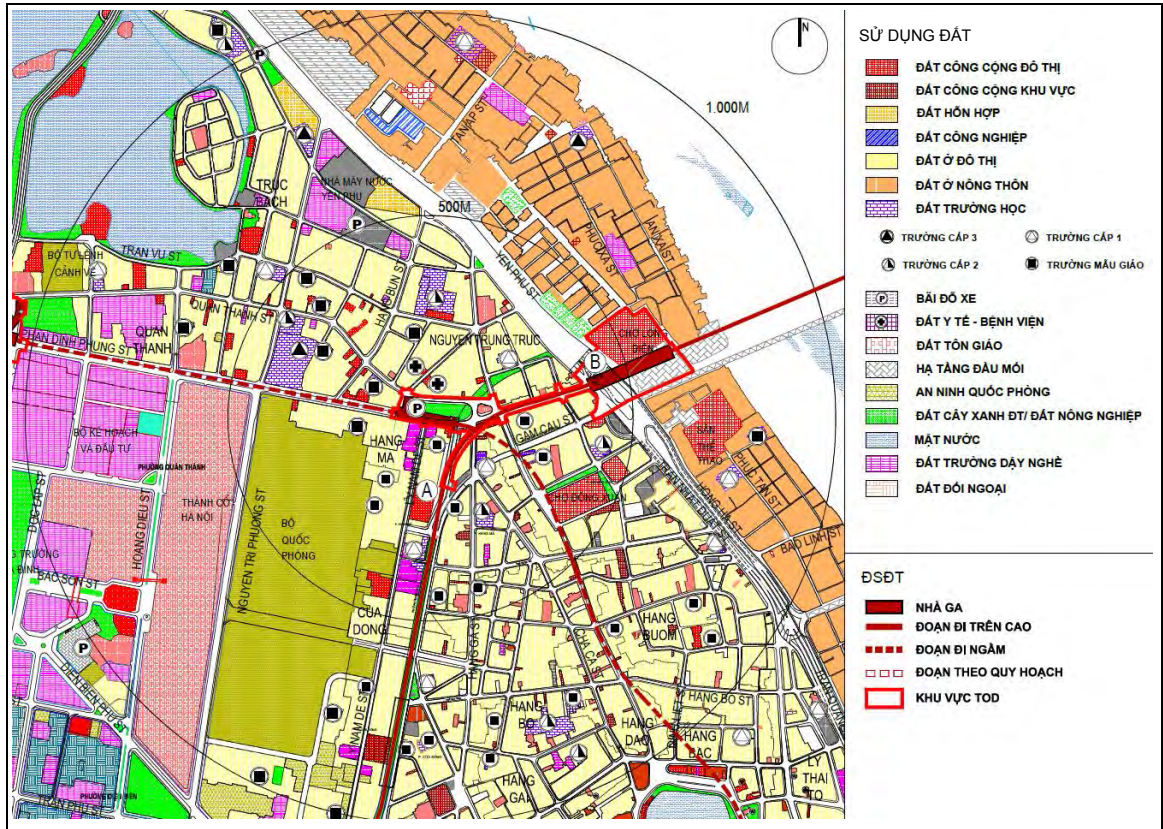
**Bảng 7.1** Danh mục các dự án cải thiện điều kiện tiếp cận ga C7

		Tên dự án	Khối lượng	Chi phí ước tính (Triệu đồng)	Thời gian thực hiện	
Khu vực trong phạm vi bán kính 500m	a1	Cải tạo các tuyến đường Hoàng Hoa Thám, Thụy Khuê, Thanh Niên, Hùng Vương, Quán Thánh, Phan Đình Phùng	1. Cải tạo	55.000m <sup>2</sup>	97.000	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)
			2. Mở rộng	3.500m <sup>2</sup>	6.000	Khác
	a2	Cải tạo đường Ven Hồ và phố Trần Vũ	9.800	17.000	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)	
	a3	Xây dựng tuyến đường nối tới Hồ Tây giữa Hạng phim truyền Việt Nam và Vườn hoa Lý Tự Trọng	1.800 (15m x 120m)	2.000	Ngắn hạn	
	a4	Cải tạo các tuyến phố thuộc các phường Thụy Khuê và Quán Thánh	5.000m <sup>2</sup> (W=5m. L=1.000m)	11.000	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)	
	a5	Cải tạo nút giao	4 vị trí	800	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)	
		<b>Tổng phụ</b>		127.800		
Khu vực TOD	b1	Ưu tiên phát triển các tuyến đường chính trong khu vực TOD (Hoàng Hoa Thám, Thụy Khuê, Hùng Vương, Quán Thánh)	4.400m <sup>2</sup>	8.000	Ngắn hạn	
	b2	Xây dựng hai lối đi bộ ngầm	720m <sup>2</sup> (W=4m. L=180m)	97.000	Cơ sở	
	b3	Xây dựng bãi đỗ xe ngầm dưới vườn hoa Mai Xuân Thuởng và vườn hoa Lý Tự Trọng	9.500m <sup>2</sup>	774.000	Cơ sở	
	b4	Xây dựng bãi đỗ xe buýt và các công trình dọc đường Hoàng Hoa Thám và đường Thụy Khuê	Tổng	30.000	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)	
	b5	Cải thiện công tác quản lý giao thông	Tổng	3.000	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)	
		<b>Tổng phụ</b>		912.000		
		<b>Tổng</b>		1.039.800		

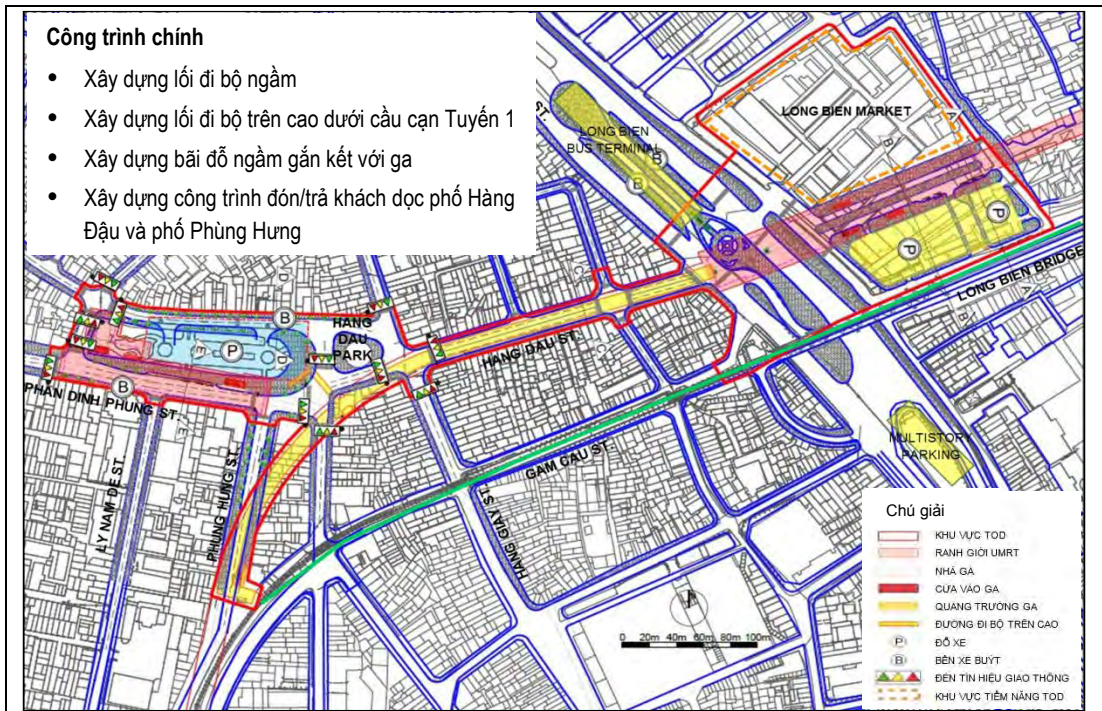
1) Dự án TOD không bao gồm xây dựng các tuyến đường trong khu vực bán kính 500 m

2) Không tính khối lượng và phạm vi các dự án đường trong phạm vi bán kính 500 m trong khu vực TOD

Hình 8.1 Vị trí Ga Hàng Đậu (C8) và Ga Long Biên Nam (V6) trong Quy hoạch Phân khu

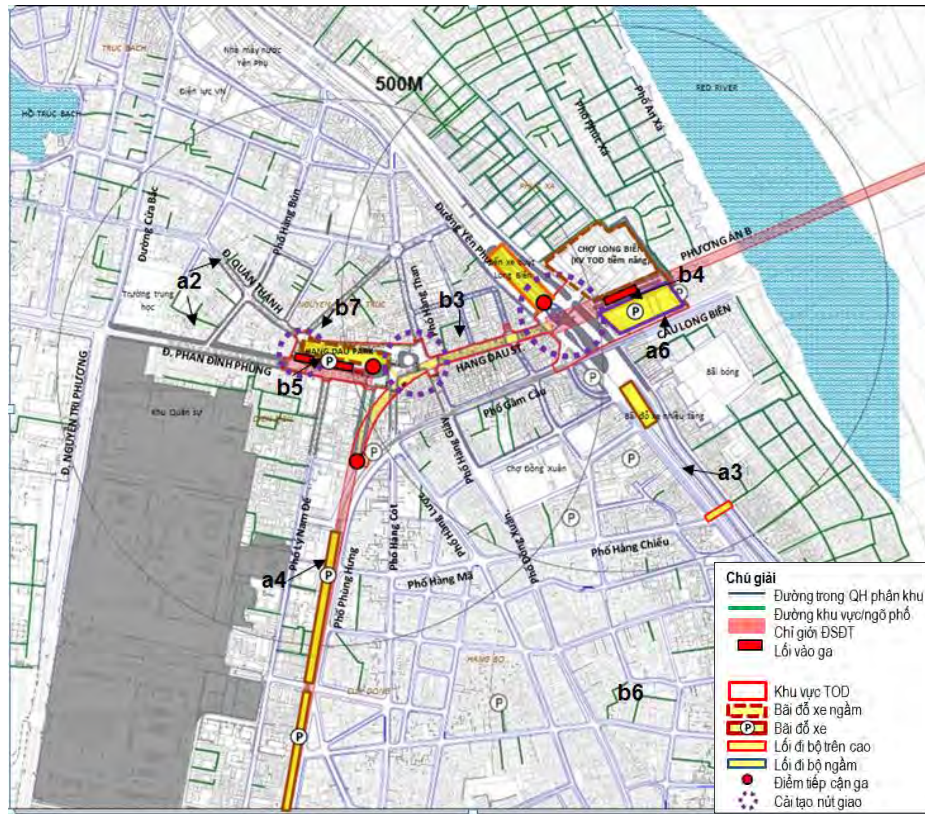


Hình 8.2 Quy hoạch định hướng công trình tại Ga Hàng Đậu (C8) và Ga Nam Long Biên (V6)



Hình 8.3

Vị trí dự án đã xác định của khu vực Ga Hàng Đậu (C8) & Ga Nam Long Biên (V6)

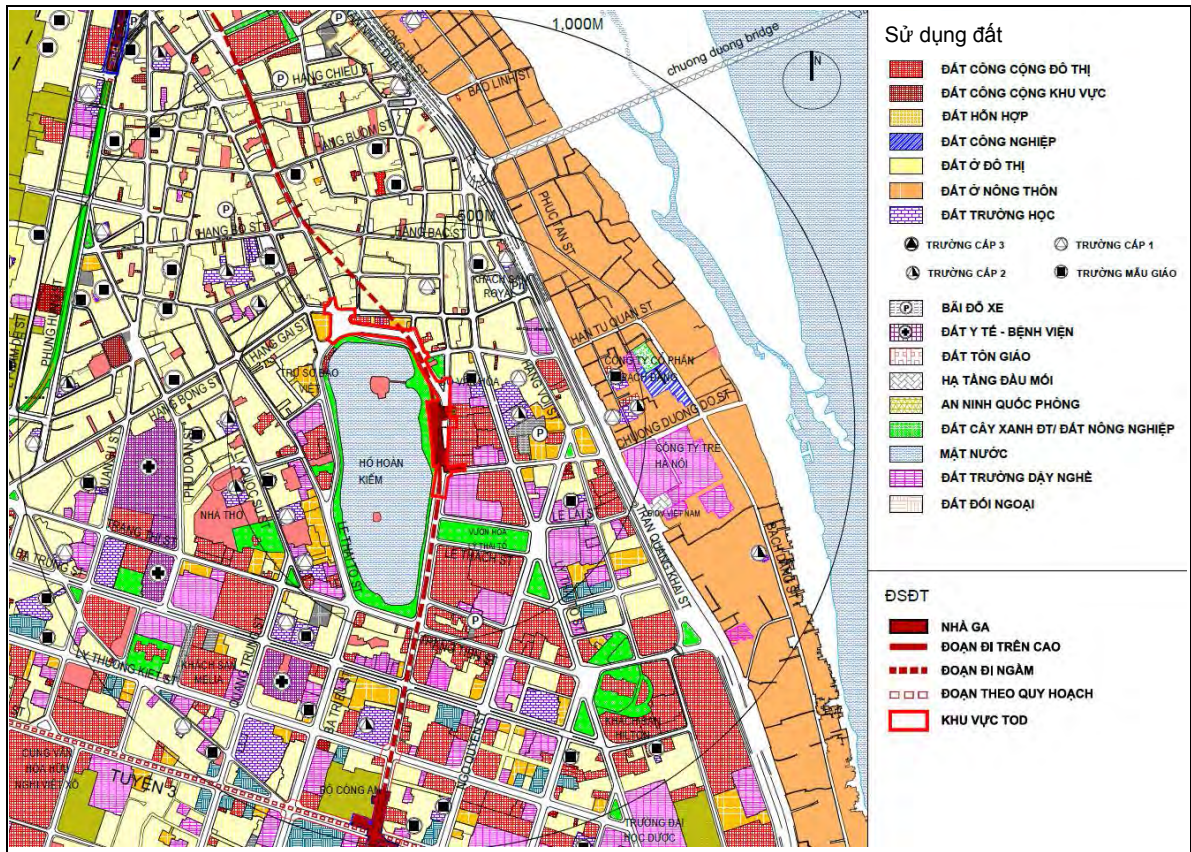


Bảng 8.1 DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CẢI THIỆN ĐIỀU KIỆN TIẾP CẬN GA C8&V6

		Tên dự án	Khối lượng	Chi phí ước tính (Triệu đồng)	Thời gian thực hiện
Khu vực trong phạm vi bán kính 500m	a1	Tăng cường công tác quản lý giao thông để điều tiết luồng giao thông và cải tạo môi trường đi bộ trong các khu vực nói chung và khu vực trong vòng bán kính 500 m từ ga nói riêng	---	---	Càng sớm càng tốt
	a2	Cải tạo vỉa hè các tuyến đường chính (Phan Đình Phùng, Quán Thánh, Hàng Đậu, Gầm Cầu, Yên Phụ)	18.000m <sup>2</sup>	49.000	Càng sớm càng tốt
	a3	Xây dựng cầu đi bộ qua phố Trần Nhật Duật nối tới phố Hàng Chiếu	135m <sup>2</sup> (3m x 45m)	6.700	Càng sớm càng tốt
	a4	Xây dựng công trình bãi đỗ dọc đường đê (đường Yên Phụ, đường Trần Nhật Duật) và đường Phùng Hưng	3.000m <sup>2</sup> (W=4m. L=750m)	4.500	Càng sớm càng tốt
	a5	Cải tạo các tuyến phố nhỏ thuộc phường Nguyễn Trung Trực, Hàng Đậu, Hàng Giày, Hàng Cót và Phúc Xá	40.000m <sup>2</sup> (W=4m. L=10.000m)	84.000	Càng sớm càng tốt
	a6	Phát triển dịch vụ xe buýt mới và không gian cho các phương tiện phi cơ giới khai thác đoạn đường sắt sẽ không khai thác nữa của ĐSVN gồm đoạn cầu Long Biên	---	---	Chiến lược <sup>1)</sup>
	a7	Cung cấp dịch vụ xe buýt khép kín và xe đạp cộng đồng	---	---	Ngắn hạn
	a8	Cải tạo nút giao	9 vị trí	1.900	Càng sớm càng tốt
		<b>Tổng phụ</b>		<b>146.100</b>	
Khu vực TOD	b1	Xây dựng công trình liên phương thức dọc đường Phan Đình Phùng và Quán Thánh	Tổng	28.300	Càng sớm càng tốt
	b3'	Xây dựng lối đi bộ trên cao dưới cầu cận Tuyến 1 kết nối ga C8, ga V6 và bến xe Long Biên(600m x 10m)	6.000m <sup>2</sup> (10m x 600m)	295.800	Càng sớm càng tốt
	b4'	Xây dựng quảng trường ga Tuyến 1 trên khu đất chợ Long Biên	7.100m <sup>2</sup>	140.000	Cơ sở
	b5	Xây dựng bãi đỗ xe và công trình thương mại ngầm dưới vườn hoa Hàng Đậu	2.000m <sup>2</sup>	163.000	Cơ sở
	b6	Cải thiện công tác quản lý giao thông	Tổng	1.500	Càng sớm càng tốt
		<b>Tổng phụ (không gồm dự án chiến lược)</b>		<b>628.600</b>	
		<b>Tổng (Phương án A)</b>		<b>647.500</b>	
		<b>Tổng (Phương án B)</b>		<b>774.700</b>	

1) Tổng chi phí dự án không bao gồm chi phí của dự án chiến lược trong khu vực TOD.

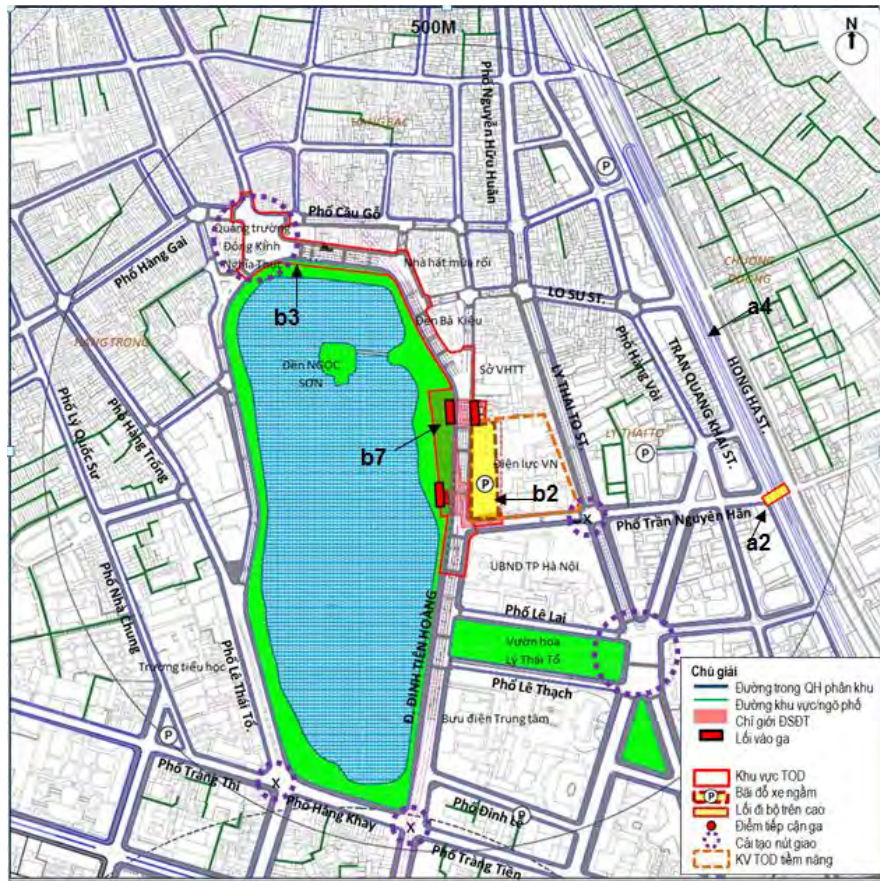
**Hình 9.1** Vị trí Ga Hoàn Kiếm (C9) trong Quy hoạch Phân khu



**Hình 9.2** Quy hoạch định hướng công trình tại Ga Hoàn Kiếm (C9)



**Hình 9.3** Vị trí dự án đã xác định của khu vực ga Hoàn Kiếm (C9)

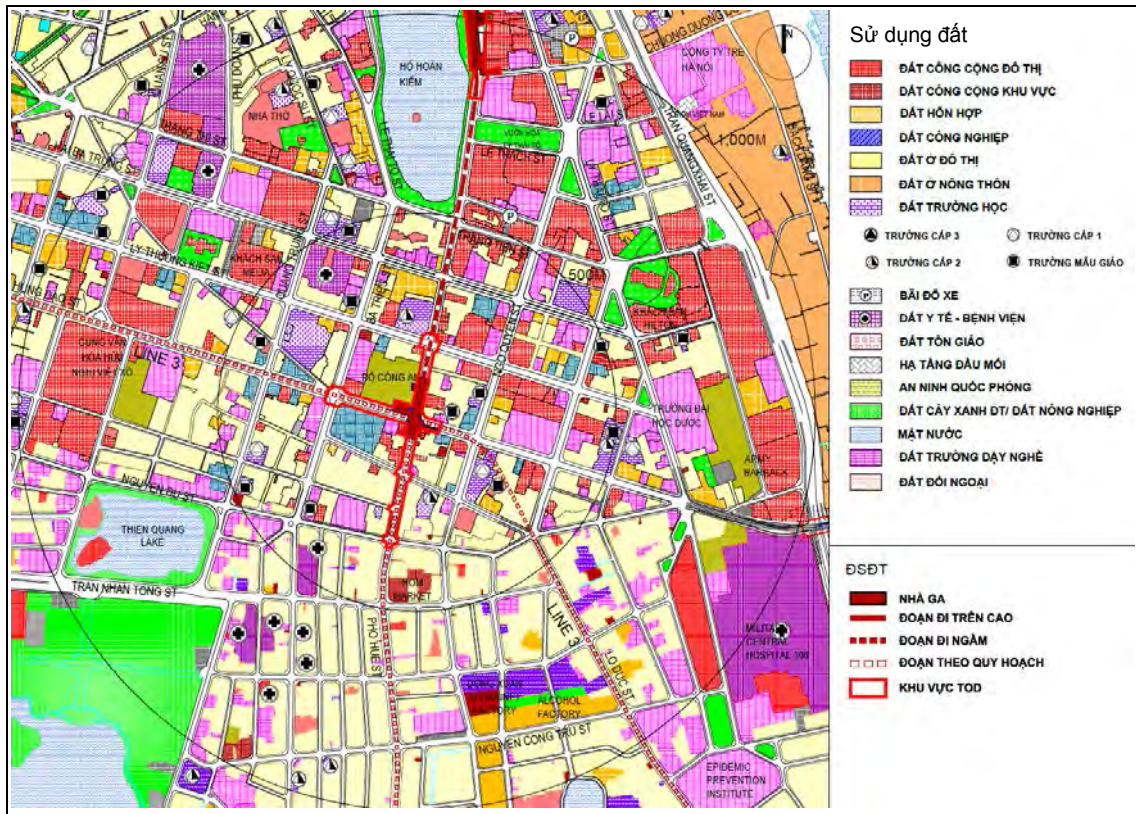


**Bảng 9.1** Danh mục các dự án cải thiện điều kiện tiếp cận ga C9

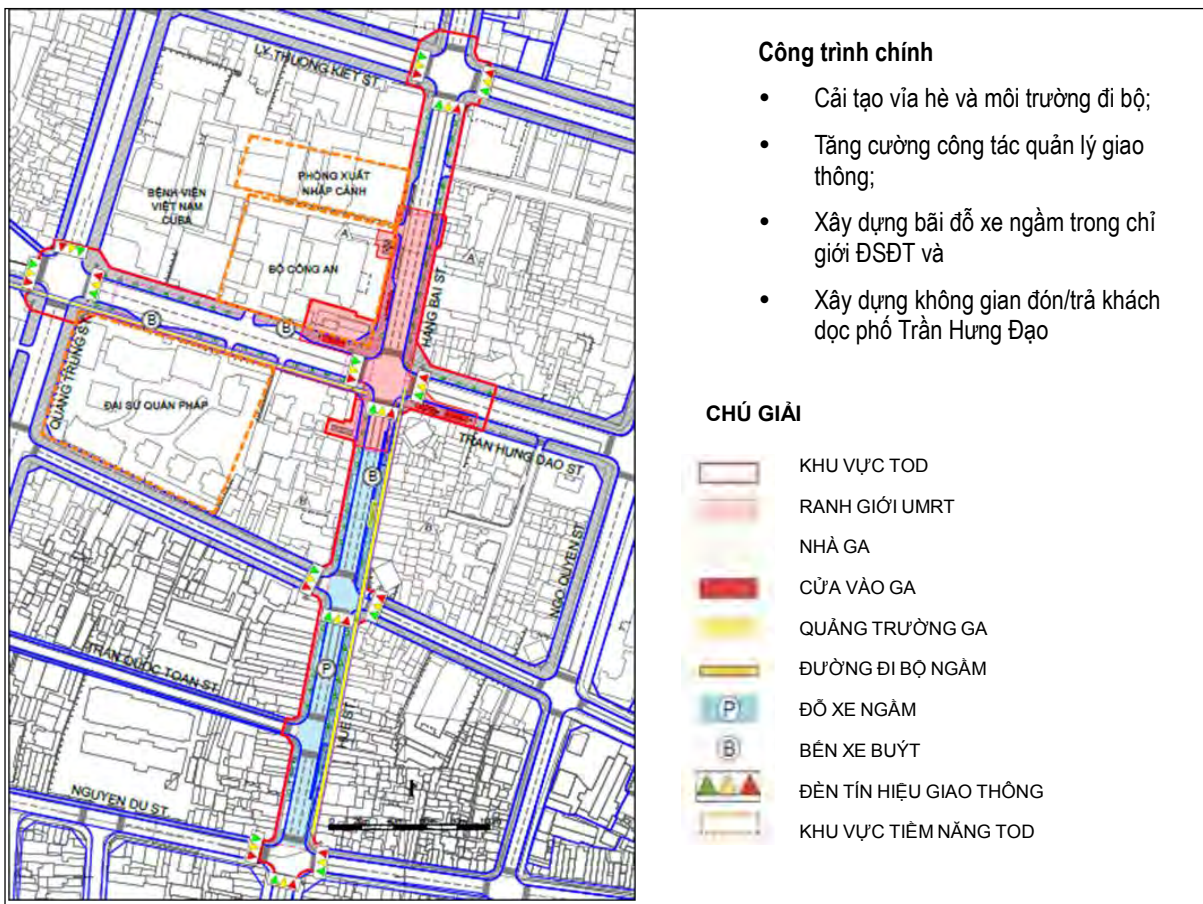
Phân loại	MÃ SỐ	Tên dự án	Khối lượng	Chi phí ước tính (Triệu đồng)	Thời gian thực hiện
Khu vực trong phạm vi bán kính 500m	a1	Cải tạo môi trường đi bộ trong khu vực	---	---	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)
	a2	Tăng cường khả năng đi bộ qua đường đê (Trần Quang Khải)	180m <sup>2</sup> (3m x 45m)	7.000	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)
	a3	Cải tạo các tuyến ngõ trong phạm vi 500m	14.800m <sup>2</sup> (W=4m, L=3.700m)	31.000	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)
	a4	Xây dựng các điểm đỗ xe trên đường đê (Trần Quang Khải)	1.200m <sup>2</sup> (W=6m, L=200m)	2.000	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)
	a5	Bố trí tuyến xe buýt vòng tròn và dịch vụ xe đạp cộng đồng	---	---	Ngắn hạn
	a6	Tăng cường tổ chức giao thông ở quanh Khu Phố cổ và Hồ Hoàn Kiếm	15 vị trí	3.000	Ngắn hạn
	<b>Tổng phụ</b>				<b>43.000</b>
TOD khu vực	b1	Cải tạo không gian tại cổng vào nhà ga	Tổng	300	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)
	b2	Xây dựng bãi xe ngầm kết hợp với tái phát triển khu đất của EVN (khu vực tiềm năng TOD)	10.000m <sup>2</sup>	815.000	Chiến lược
	b3	Bố trí bến xe buýt điện, xe đạp cộng đồng ở phía bắc hồ Hoàn Kiếm	100m <sup>2</sup>	2.000	Cơ sở
	b4	Cải thiện công tác quản lý giao thông	360m <sup>2</sup> sơn vạch kẻ đường	1.000	Ngắn hạn (Càng sớm càng tốt)
	<b>Tổng phụ</b>				<b>818.300</b>
<b>Tổng</b>				<b>861.300</b>	

1) Chi phí của dự án chiến lược ngoài khu vực TOD không tính vào trong tổng chi phí

Hình 10.1 Vị trí Ga Trần Hưng Đạo (C10) trong Quy hoạch Phân khu

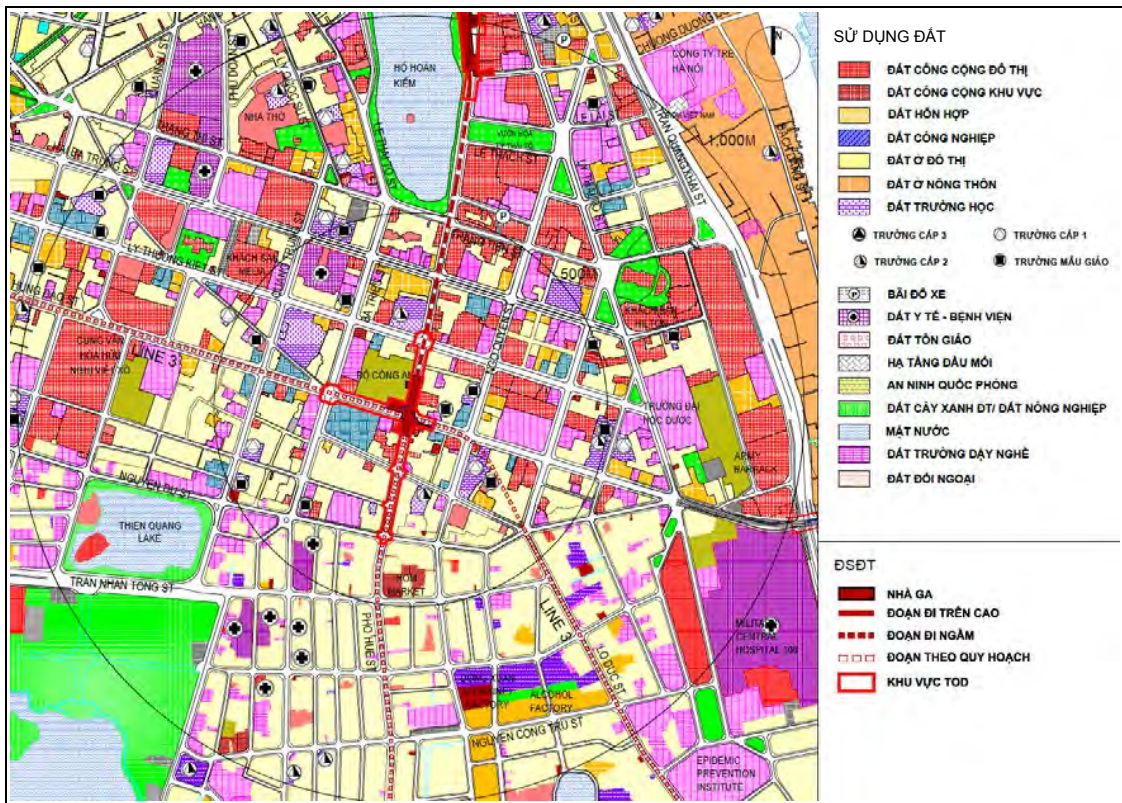


Hình 10.2 Quy hoạch định hướng công trình tại Ga Trần Hưng Đạo (C10)

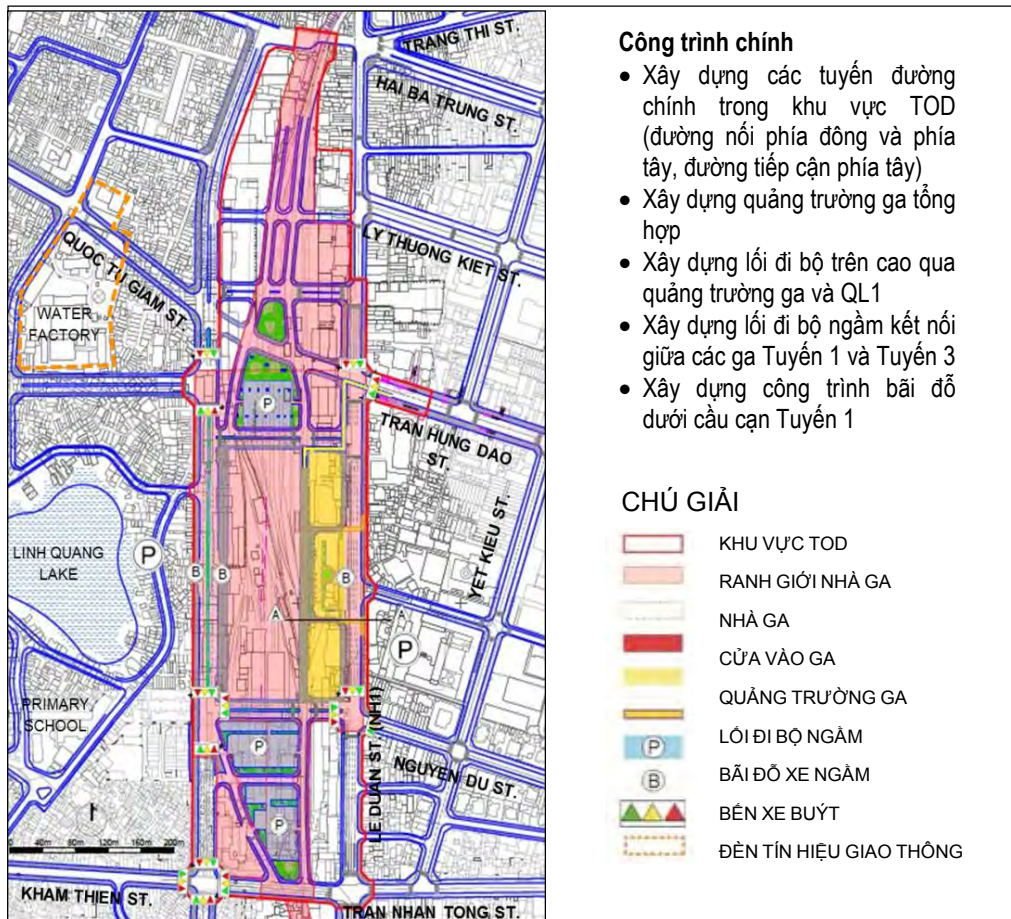




**Hình 11.1 Vị trí Ga Hà Nội (V8) trong Quy hoạch Phân khu**

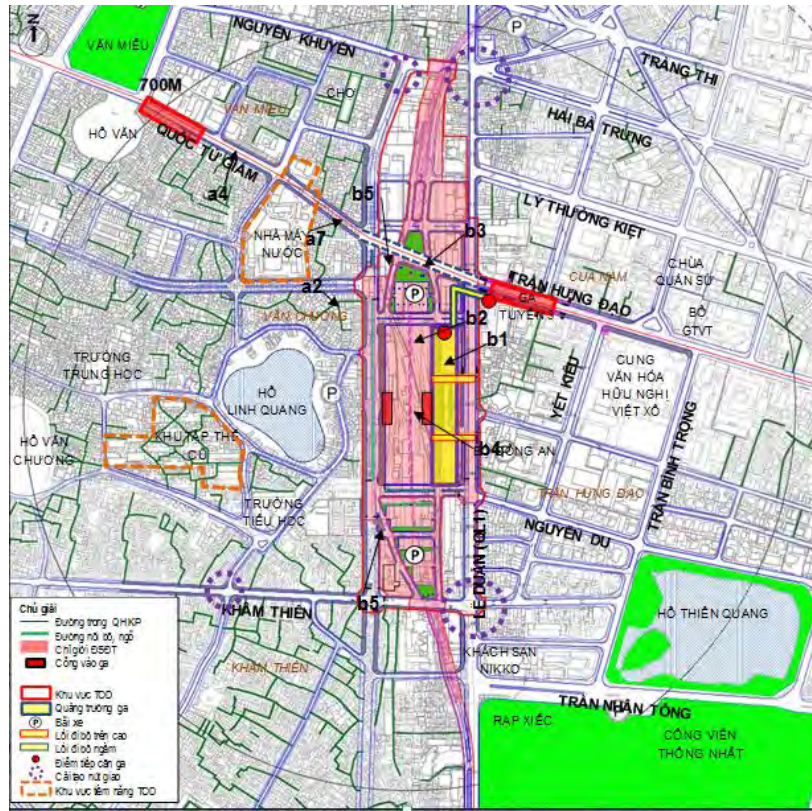


**Hình 11.2 Quy hoạch định hướng công trình Ga Hà Nội (V8)**





**Hình 11.3 Vị trí dự án đã xác định tại khu vực ga V8 Hà Nội**



**Bảng 11.1 Danh mục các dự án cải thiện điều kiện tiếp cận ga V8**

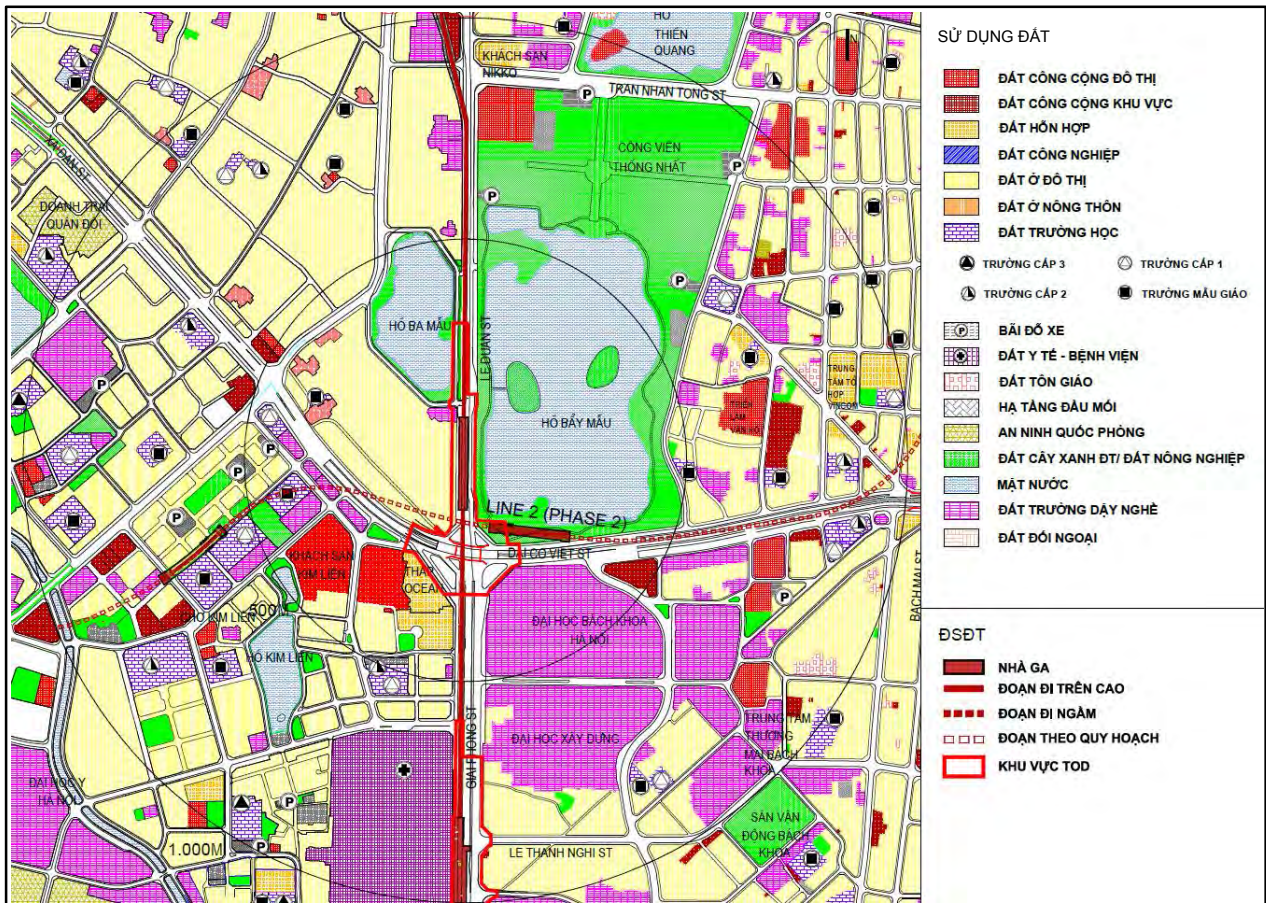
Phân loại	TT	Tên dự án	Khối lượng	Chi phí ước tính (Tr. đồng)	Thời gian thực hiện	
Khu vực trong phạm vi 700m	a1	Xây dựng đoạn đường mới để nối phố Trần Hưng Đạo/Lý Thường Kiệt ở khu vực phía Đông với phố Quốc Tử Giám và phố Cát Linh ở khu vực phía tây	Phương án A (Đường mới – nối Trần Hưng Đạo – Quốc Tử Giám – Cát Linh) khu vực phía tây	8.800 m <sup>2</sup>	16.000	Ngắn
		Phương án B (nối Lý Thường Kiệt) khu vực phía đông	2.400 m <sup>2</sup>	4.000		
	a2	Xây dựng thêm đường tiếp cận mới ở phía tây nhà ga	24.000m <sup>2</sup> (30m x 800m)	51.000	Khác <sup>1)</sup>	
	a3	Nghiên cứu tổ chức giao thông tại các nút giao phía bắc và phía nam của nhà ga trên QL1 (Lê Duẩn)	---	---	Ngắn	
	a4	Cải tạo các tuyến phố Quốc Tử Giám, Ngô Sĩ Liên, Trần Quý Cáp và các tuyến đường tiếp cận chính của khu vực dân cư đã xây dựng ở phía tây	21.000 m <sup>2</sup>	38.000	Ngắn (tối thiểu)	
	a5	Cải tạo các ngõ thuộc các phường Văn Chương, Khâm Thiên, Trần Hưng Đạo, Cửa Nam, Nguyễn Du	42.000 m <sup>2</sup> (W=3m, L=14.000)	88.000	Ngắn (tối thiểu)	
	a6	Bố trí các tuyến xe buýt mini chạy vòng tròn và dịch vụ xe đạp cộng đồng	---	---	Ngắn	
a7	Cải tạo nút giao trong khu vực phạm vi 500m từ nhà ga	3 vị trí	600	Ngắn (tối thiểu)		
Tổng <sup>3)</sup>				146.600		
Khu vực TOD	b1	Ưu tiên xây dựng đường trong khu vực TOD (Lê Duẩn, đường mới phía tây) <sup>2)</sup>	1. Mở rộng QL1	10.200m <sup>2</sup>	18.000	Ngắn
			2. Đường mới phía tây (W=30m)	3.600 m <sup>2</sup>	6.000	Ngắn
	b2	Xây dựng quảng trường phía đông và tây nhà ga	1. Quảng trường phía đông	6.200m <sup>2</sup>	23.000	Ngắn (tối thiểu)
			2. Quảng trường phía tây	---	---	Cơ bản
	b3	Xây dựng lối đi bộ ngầm nối hai ga Tuyến 1 và Tuyến 3 và cầu nối tới nhà ga	1.000m <sup>2</sup> (4m x 250m)	191.000	Ngắn	
	b4	Xây dựng cầu đi bộ qua QL1	643m <sup>2</sup>	31.000	Ngắn	
b5	Bố trí bãi đỗ phía dưới cầu cạn của ĐSĐT	13.300 m <sup>2</sup>	7.000	Ngắn (tối thiểu)		
b6	Tăng cường các biện pháp tổ chức giao thông	Trọn gói	5.000	Ngắn (tối thiểu)		
Tổng				281.000		
<b>TỔNG CHUNG<sup>3)</sup></b>				<b>427.600</b>		

1) Dự án xây dựng đường trong phạm vi 500m không được tính vào dự án TOD

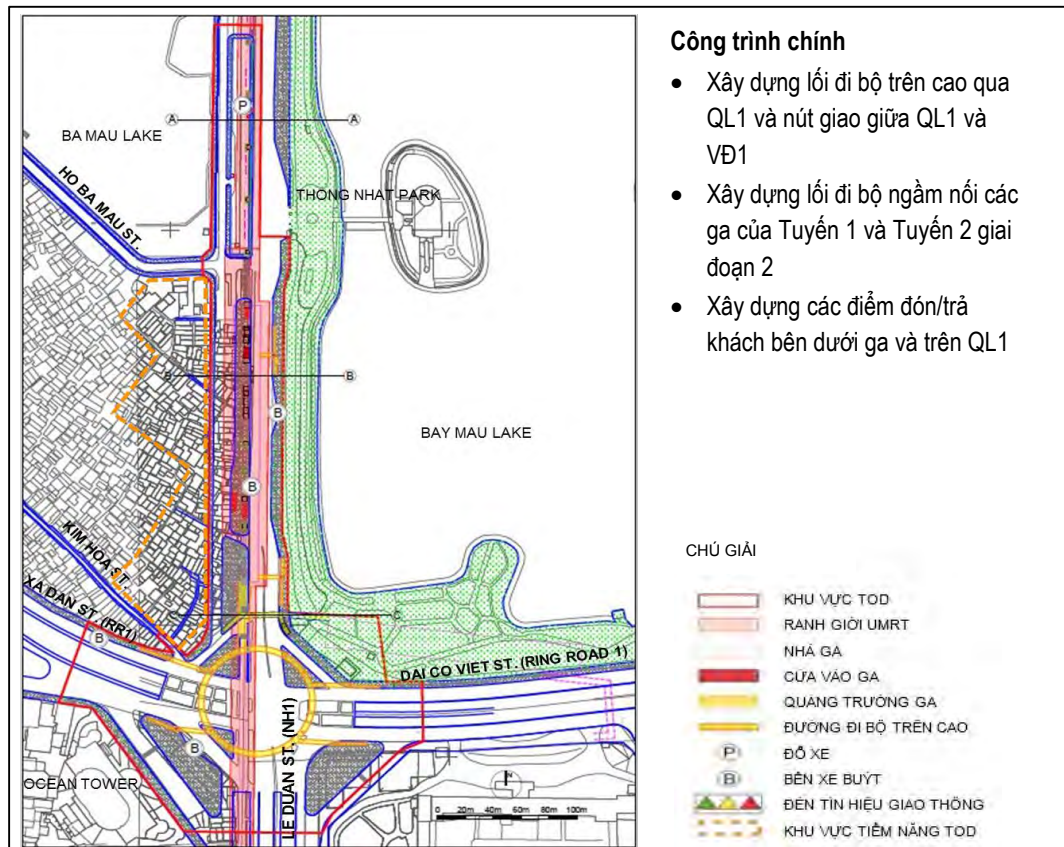
2) Khối lượng và phạm vi các dự án đường bộ trong phạm vi 500m và các dự án trong khu vực TOD không trùng lặp

3) Tổng chung bao gồm chi phí của Phương án A cho a1

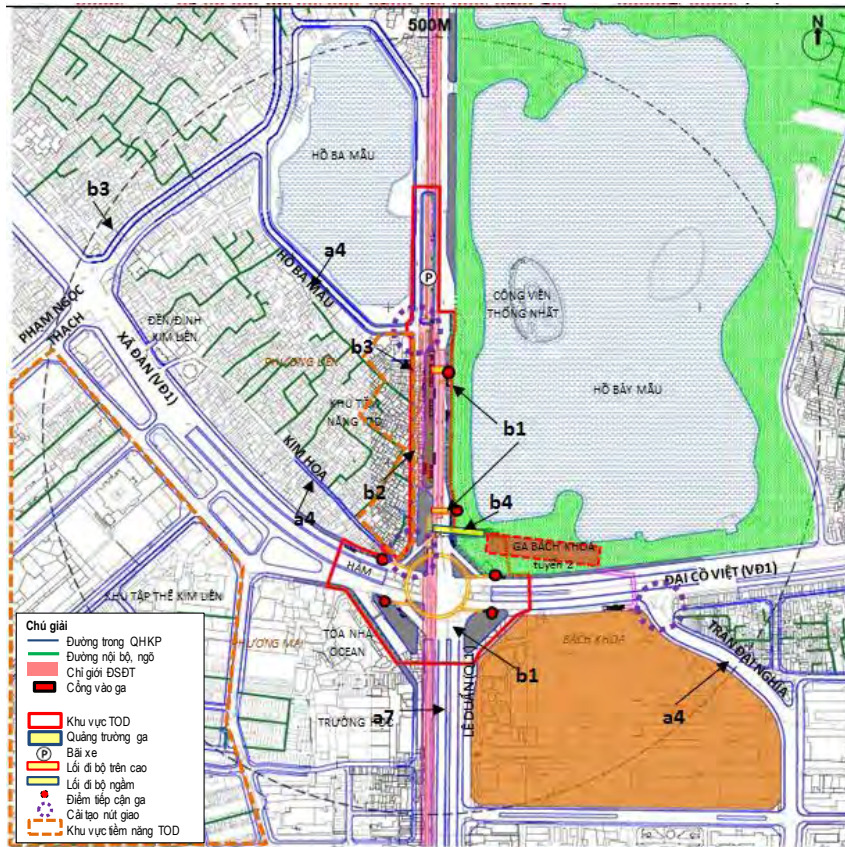
**Hình 12.1 Vị trí Ga C. V Thống Nhất (V9) trong Quy hoạch Phân khu**



**Hình 12.2 Quy hoạch định hướng công trình tại Ga C.V. Thống Nhất (V9)**



**Hình 12.3 Vị trí dự án đã xác định tại khu vực ga C.V. Thống Nhất (V9)**



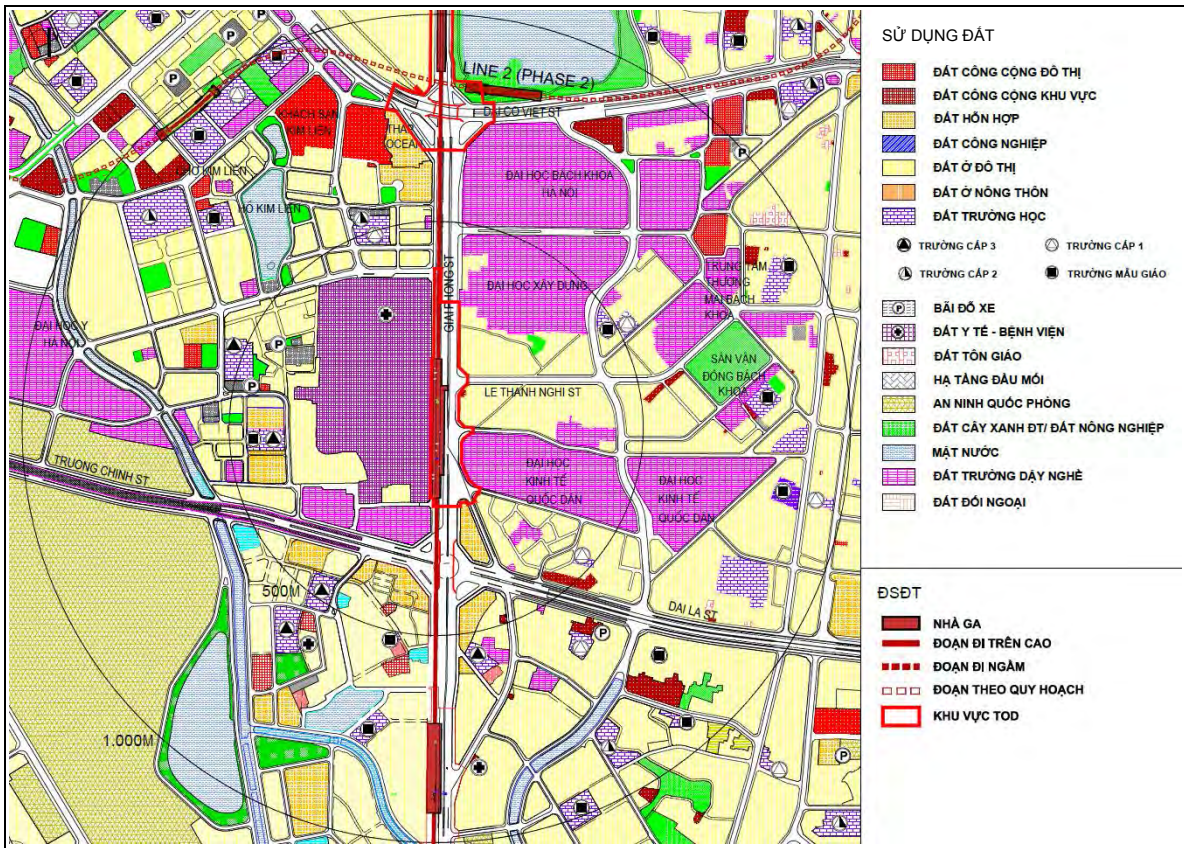
**Bảng 12.1 Danh mục các dự án cải thiện điều kiện tiếp cận ga V9**

	Tên dự án		Khối lượng	Chi phí dự kiến (tr. đồng)	Thực hiện	
Khu vực trong phạm vi 500m	1	Cải tạo điều kiện tiếp cận đường VĐ1 (Đại Cồ Việt - Xã Đàn), QL 1 (Lê Duẩn), phố Phạm Ngọc Thạch	---	---	Ngắn (tối thiểu)	
	2	Cải tạo VĐ1	1. Cải tạo	8.000m <sup>2</sup>	14.000	Ngắn (tối thiểu)
			2. Mở rộng phố Đại Cồ Việt (W=67m)	5.100m <sup>2</sup>	9.000	Khác <sup>1)</sup>
	3	Xây dựng đường mới phía tây hồ Ba Mẫu như trong quy hoạch phân khu	8.000m <sup>2</sup>	16.000	Khác <sup>1)</sup>	
	4	Cải tạo vỉa hè/mặt đường của phố Trần Đại Nghĩa, phố Hồ Ba Mẫu, phố Hoàng Tích Trí, phố Kim Hoa.	25.000m <sup>2</sup>	35.000	Ngắn (tối thiểu)	
	5	Cải tạo các tuyến ngõ trong các phường Kim Liên, Phương Mai và Bách Khoa	9.000m <sup>2</sup> (W=3m, L=3500m)	22.000	Ngắn (tối thiểu)	
	6	Cải tạo nút giao trong phạm vi 500m từ nhà ga	6 vị trí	1.000	Ngắn (tối thiểu)	
Tổng (chưa tính "khác")				72.000		
Khu vực TOD	1	Xây dựng lối đi bộ trên cao qua nút giao VĐ1 (phố Đại Cồ Việt- phố Xã Đàn) và QL1 (phố Lê Duẩn)	1. Cầu đi bộ phía bắc qua QL-1	87m <sup>2</sup>	20.000	Ngắn (tối thiểu)
			2. Cầu đi bộ phía nam qua QL-1	311 m <sup>2</sup>		Ngắn (tối thiểu)
			3. Cầu đi bộ tròn qua nút giao	2.400m <sup>2</sup>		Ngắn
	2	Xây dựng công trình liên phương thức bên dưới nhà ga và trên phố Lê Duẩn.	Trọn gói	3.000	Ngắn (tối thiểu)	
	3	Bố trí bãi đỗ và điểm bán lẻ bên dưới cầu cạn của ĐSĐT	3.200m <sup>2</sup>	1.000	Ngắn (tối thiểu)	
	4	Bố trí không gian cần thiết để kết nối ngầm với ga ngầm của Tuyến 2 trong tương lai <sup>2)</sup>	500m <sup>2</sup>	---	Ngắn	
5	Các biện pháp tổ chức giao thông trong khu vực TOD	Trọn gói	1.000	Ngắn (tối thiểu)		
Tổng				168.000		
<b>TỔNG CHUNG</b>				<b>240.000</b>		

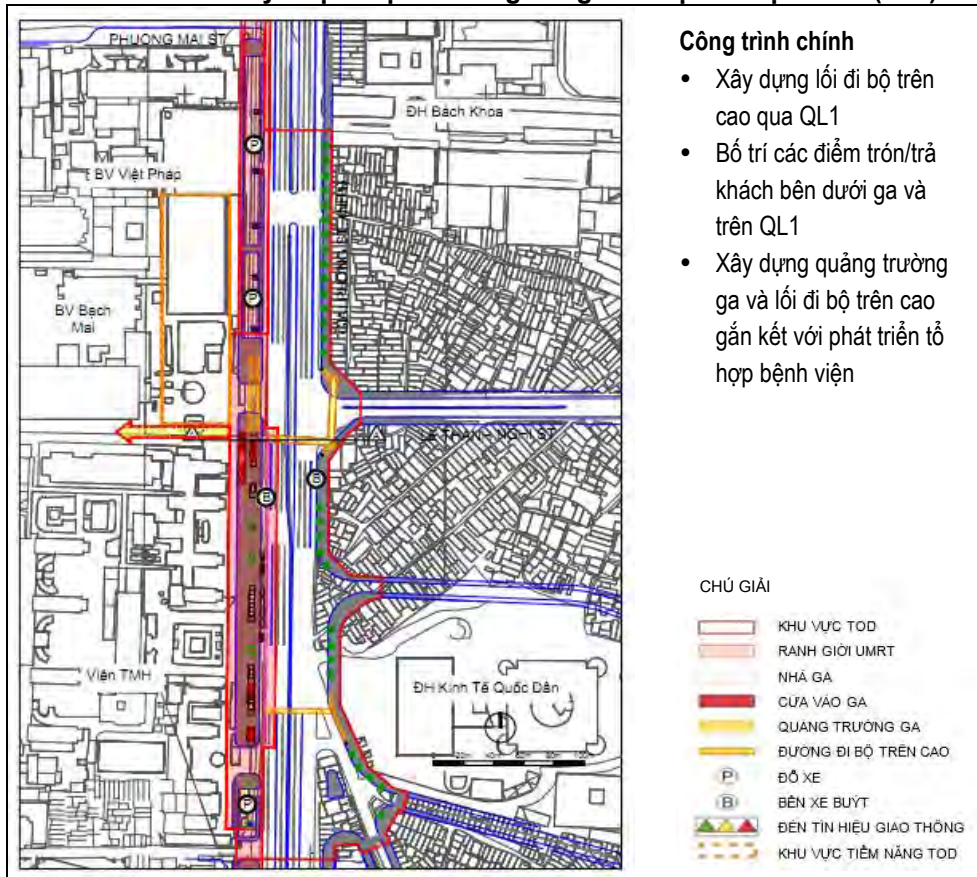
1) Dự án xây dựng đường trong phạm vi 500m không được tính vào dự án TOD

2) Dự án này nhằm đảm bảo không gian xây dựng lối đi bộ tương lai, do đó chi phí xây dựng không ước tính được

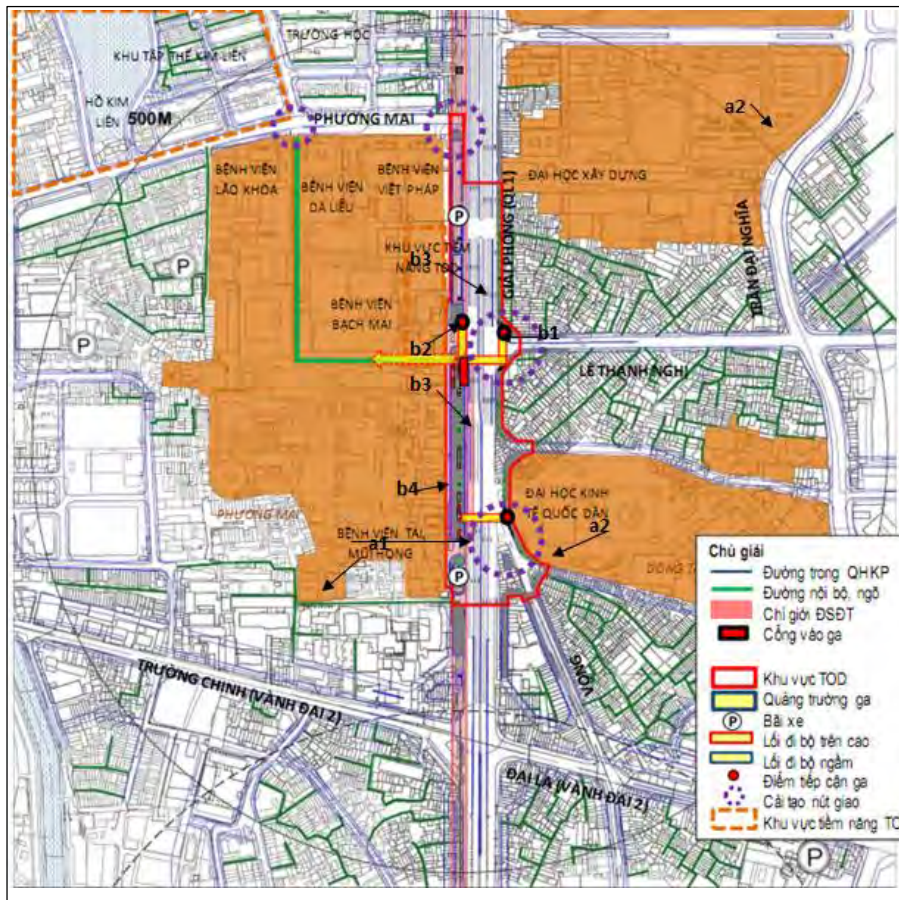
**Hình 13.1 Vị trí Ga Bạch Mai (V10) trong Quy hoạch Phân khu**



**Hình 13.2 Quy hoạch định hướng công trình tại Ga Bạch Mai (V10)**



**Hình 13.3 Bản đồ vị trí dự án đã xác định tại khu vực ga Bạch Mai (V10)**



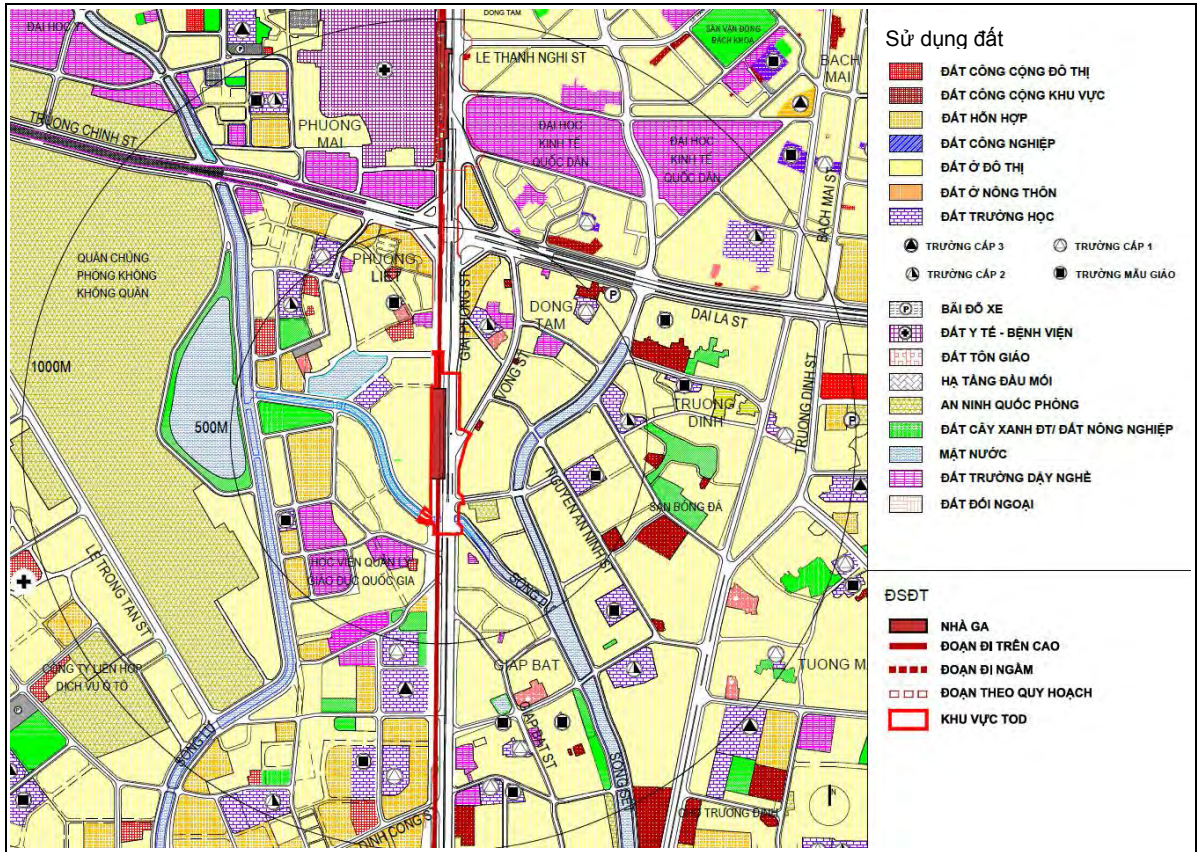
**Bảng 13.1 Danh mục các dự án cải thiện điều kiện tiếp cận ga V10**

	Tên dự án	Khối lượng	Chi phí dự kiến (tr. đồng)	Thực hiện	
Khu vực trong phạm vi 500m	1. Cải tạo vỉa hè QL1 (đường Giải Phóng), VĐ1 (phố Đại Cồ Việt- phố Xã Đàn), VĐ2 (Trường Chinh) và phố Lê Thành Nghị	1. Cải tạo	17.600m <sup>2</sup>	31.000	Ngắn (Tối thiểu)
		2. Mở rộng	15.000m <sup>2</sup>	26.000	Khác <sup>1)</sup>
	2. Cải tạo các tuyến phố Trần Đại Nghĩa, phố Vọng và phố Phương Mai	16.000 m <sup>2</sup>	29.000	Ngắn (Tối thiểu)	
	3. Cải tạo các ngõ phố trong các phường Phương Mai, Bách Khoa và Đồng Tâm	36.000 m <sup>2</sup> (W=4m, L=9,000m)	76.000	Ngắn (Tối thiểu)	
	4. Cải tạo nút giao trong phạm vi 500m từ nhà ga	6 vị trí	1.000	Ngắn (Tối thiểu)	
	<b>Tổng</b>		137.000		
Khu vực TOD	1. Ưu tiên xây dựng đường trong khu vực TOD (QL1) <sup>2)</sup>	12.400 m <sup>2</sup>	22.000	Ngắn	
	2. Xây dựng công trình liên phương thức bên dưới nhà ga và phía đông nhà ga trên QL1	2 vị trí	1.000	Ngắn (Tối thiểu)	
	3. Bố trí công trình kết nối thuận tiện giữa nhà ga đường sắt và khu vực bệnh viện	1. Phía bắc QL-1 (W=4m)	320m <sup>2</sup>	16.000	Ngắn
		2. Phía nam QL-1 (W=4m)	160m <sup>2</sup>	8,000	Ngắn
		3. Dưới cầu cạn (W=7m)	210m <sup>2</sup>	10,000	Ngắn (Tối thiểu)
4. Bố trí bãi đỗ và điểm bán lẻ bên dưới cầu cạn của ĐSĐT	4,500 m <sup>2</sup>	1.000	Ngắn (Tối thiểu)		
5. Tăng cường các biện pháp tổ chức giao thông trong khu vực TOD	3 đèn tín hiệu 150m <sup>2</sup> sơn kẻ	2.000	Ngắn (Tối thiểu)		
	<b>Tổng</b>		60.000		
	<b>TỔNG CHUNG</b>		197.000		

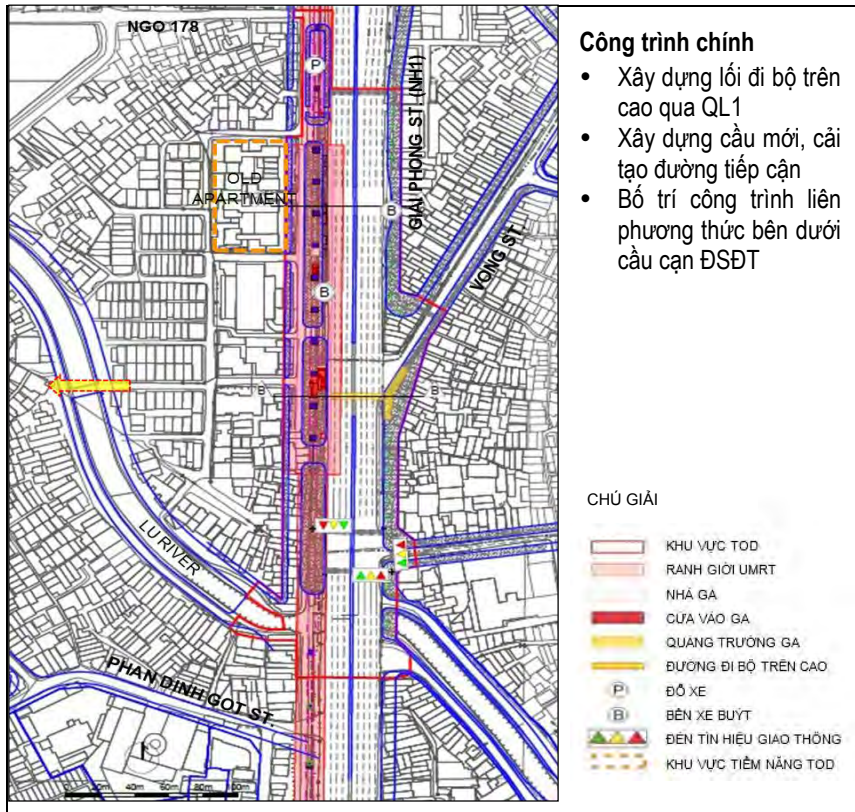
1) Dự án xây dựng đường trong phạm vi 500m không được tính vào dự án TOD

2) Khối lượng và phạm vi các dự án đường bộ trong phạm vi 500m và các dự án trong khu vực TOD không trùng lặp

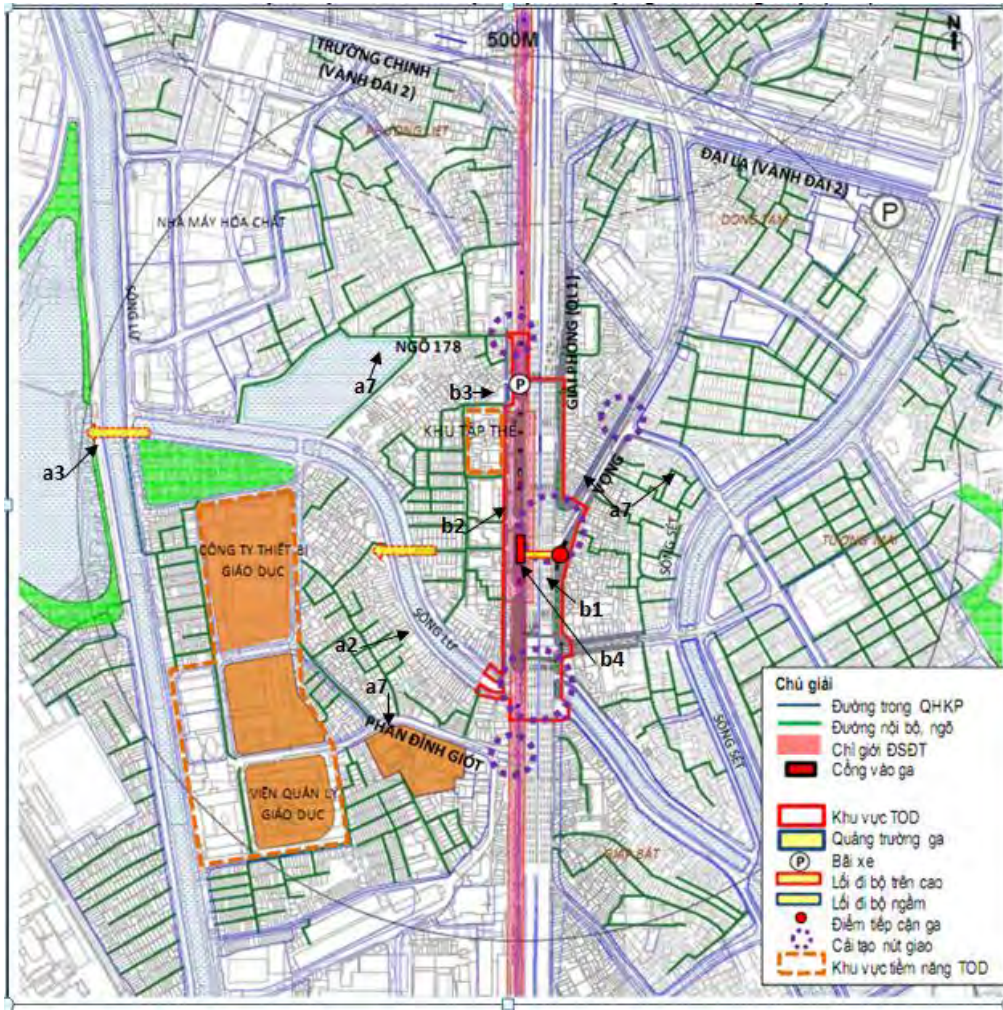
Hình 14.1 Vị trí Ga Phương Liệt (V11) trong Quy hoạch Phân khu



Hình 14.2 Quy hoạch định hướng công trình tại Ga Phương Liệt (V11)



**Hình 14.3 Vị trí dự án đã xác định tại khu vực ga Phương Liệt (V11)**



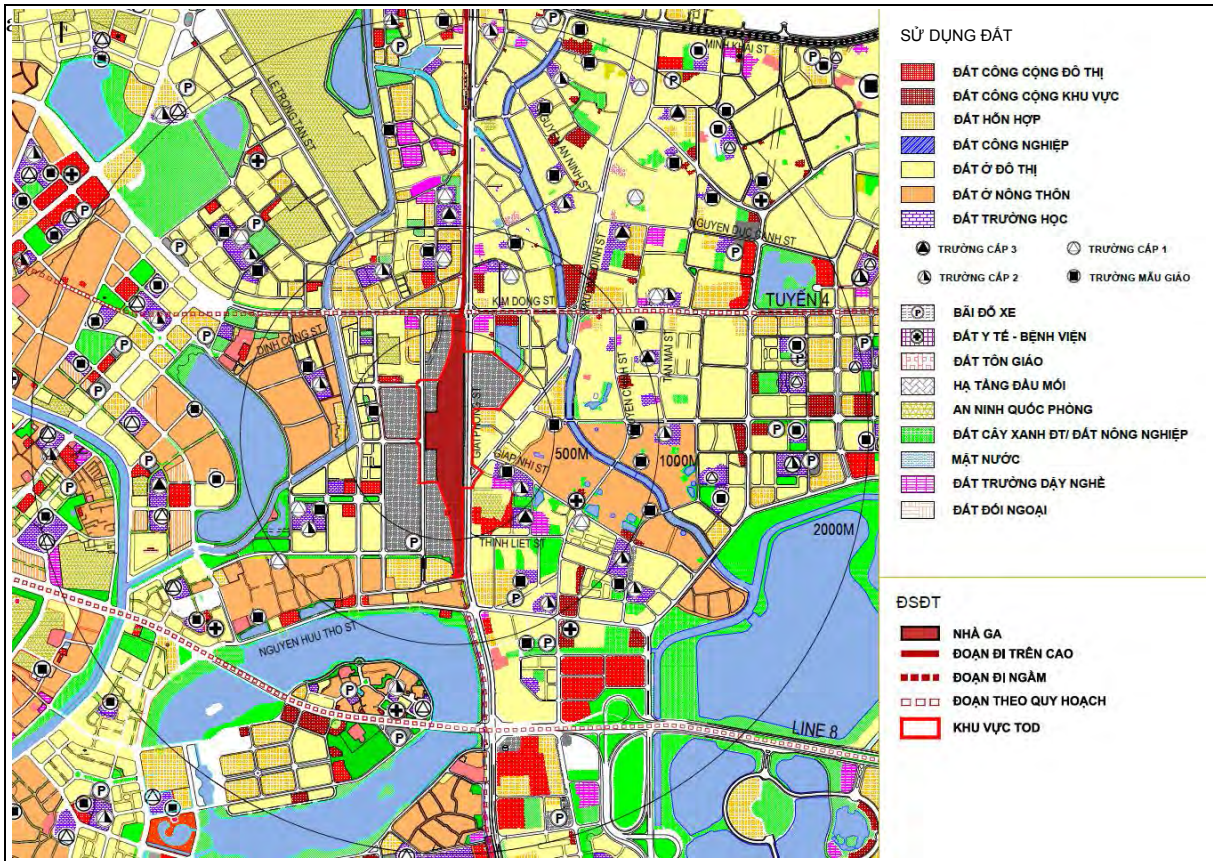
**Bảng 14.1 Danh mục các dự án cải thiện điều kiện tiếp cận ga V11**

	Tên dự án	Khối lượng	Chi phí dự kiến (tr. đồng)	Thực hiện	
Khu vực trong phạm vi 500m	1 Cải tạo phố Vọng, Nguyễn An Ninh, Giáp Bát, Phan Đình Giót, Ngõ 178 – đường Giải Phóng	1. Cải tạo	15.000m <sup>2</sup>	27.000	Ngắn (tối thiểu)
		2. Mở rộng	9.200m <sup>2</sup>	16.400	Khác <sup>1)</sup>
	2 Cải tạo đường ven sông Lừ (một bên)	7.000m <sup>2</sup>	13.000	Ngắn (tối thiểu)	
	3 Xây dựng cầu mới qua sông Lừ và Cải tạo đường nối phía tây nhà ga	1.000m <sup>2</sup>	4.800	Ngắn	
	4 Cải tạo các tuyến ngõ trong các phường Phương Liệt, Đồng Tâm, Giáp Bát	45.000m <sup>2</sup> (W=3m, L=15.000m)	72.000	Ngắn (tối thiểu)	
	5 Cải tạo các nút giao trong khu vực 500m từ nhà ga	3 vị trí	600	Ngắn (tối thiểu)	
	<b>Tổng</b>		140.400		
Khu vực TOD	1 Ưu tiên phát triển đường trính trong khu vực TOD (QL1) <sup>2)</sup>	15.000m <sup>2</sup>	27.000	Ngắn	
	2 Xây dựng công trình liên phương thức bên dưới nhà ga và phía đông ga trên QL1	900m <sup>2</sup>	700	Ngắn (tối thiểu)	
	3 Bố trí bãi đỗ và điểm bán lẻ bên dưới cầu cạn của ĐSĐT	750m <sup>2</sup>	300	Ngắn (tối thiểu)	
	4 Bố trí lối đi bộ trên cao q QL1 (W=4m)	140m <sup>2</sup>	7.000	Ngắn	
	5 Tăng cường các biện pháp tổ chức giao thông		1.800	Ngắn (tối thiểu)	
	<b>Tổng</b>		36.800		
<b>TỔNG CHUNG</b>			177.200		

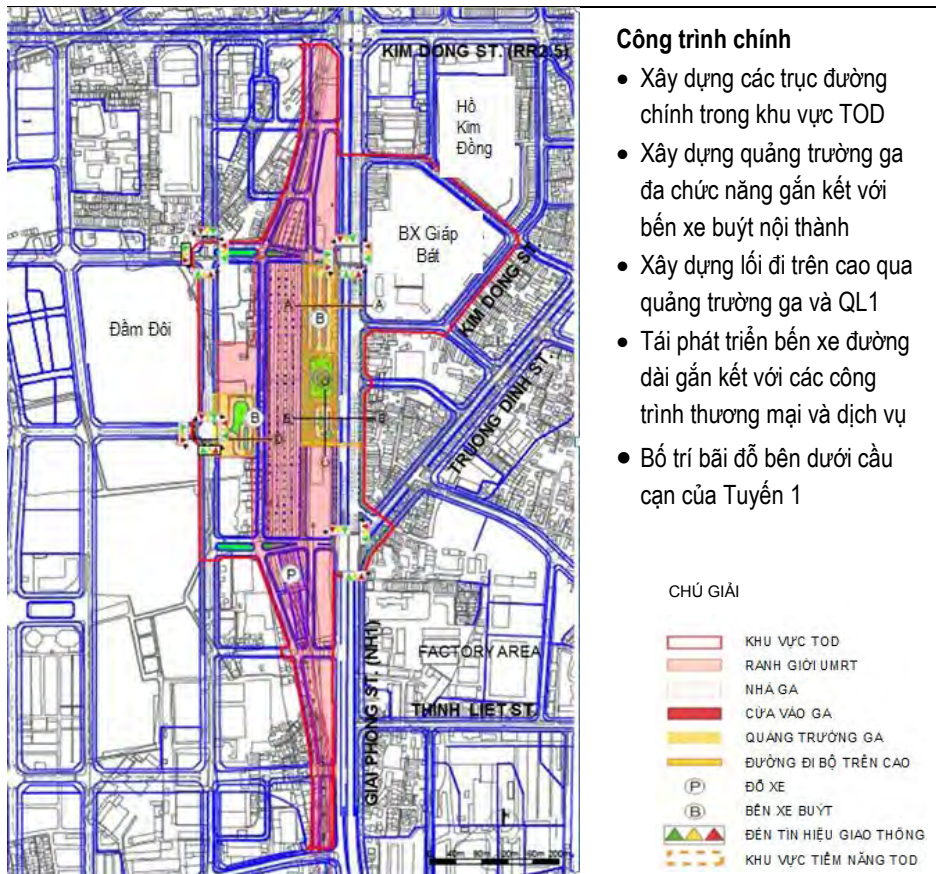
1) Dự án xây dựng đường trong phạm vi 500m không được tính vào dự án TOD

2) Khối lượng và phạm vi các dự án đường bộ trong phạm vi 500m và các dự án trong khu vực TOD không trùng lặp

**Hình 15.1 Vị trí Ga Giáp Bát (V12) trong Quy hoạch Phân khu**

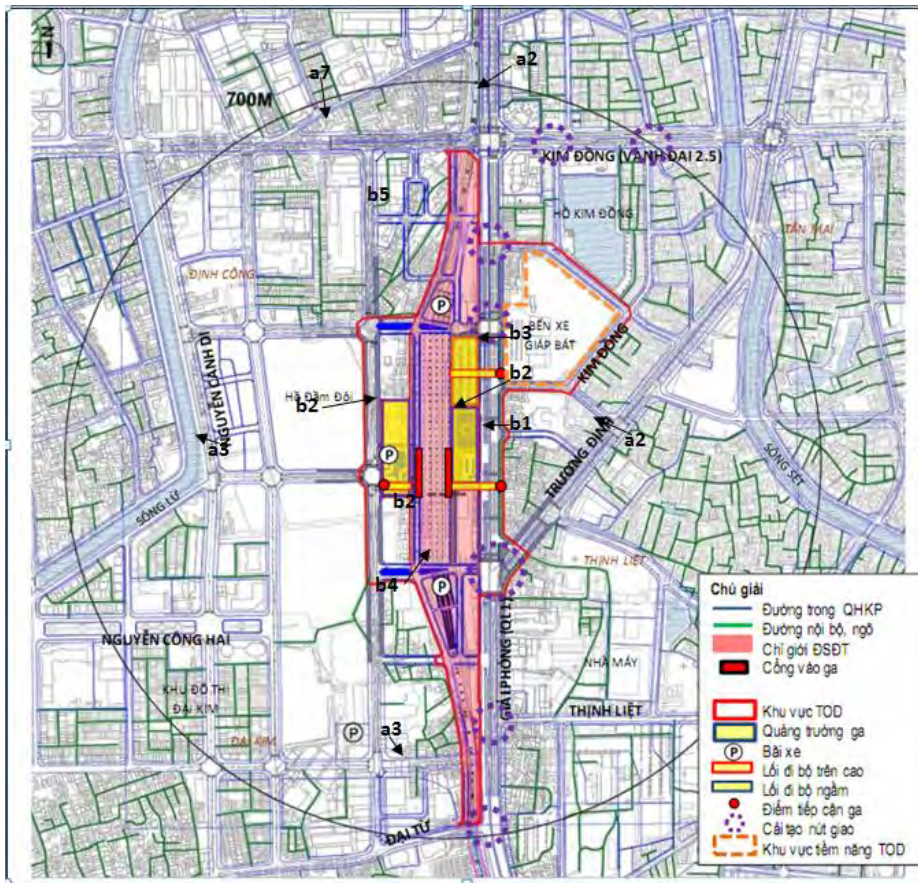


**Hình 15.2 Quy hoạch định hướng công trình tại Ga V12 Giáp Bát**





**Hình 15.3** Vị trí dự án đã xác định tại khu vực Ga Giáp Bát (V12)



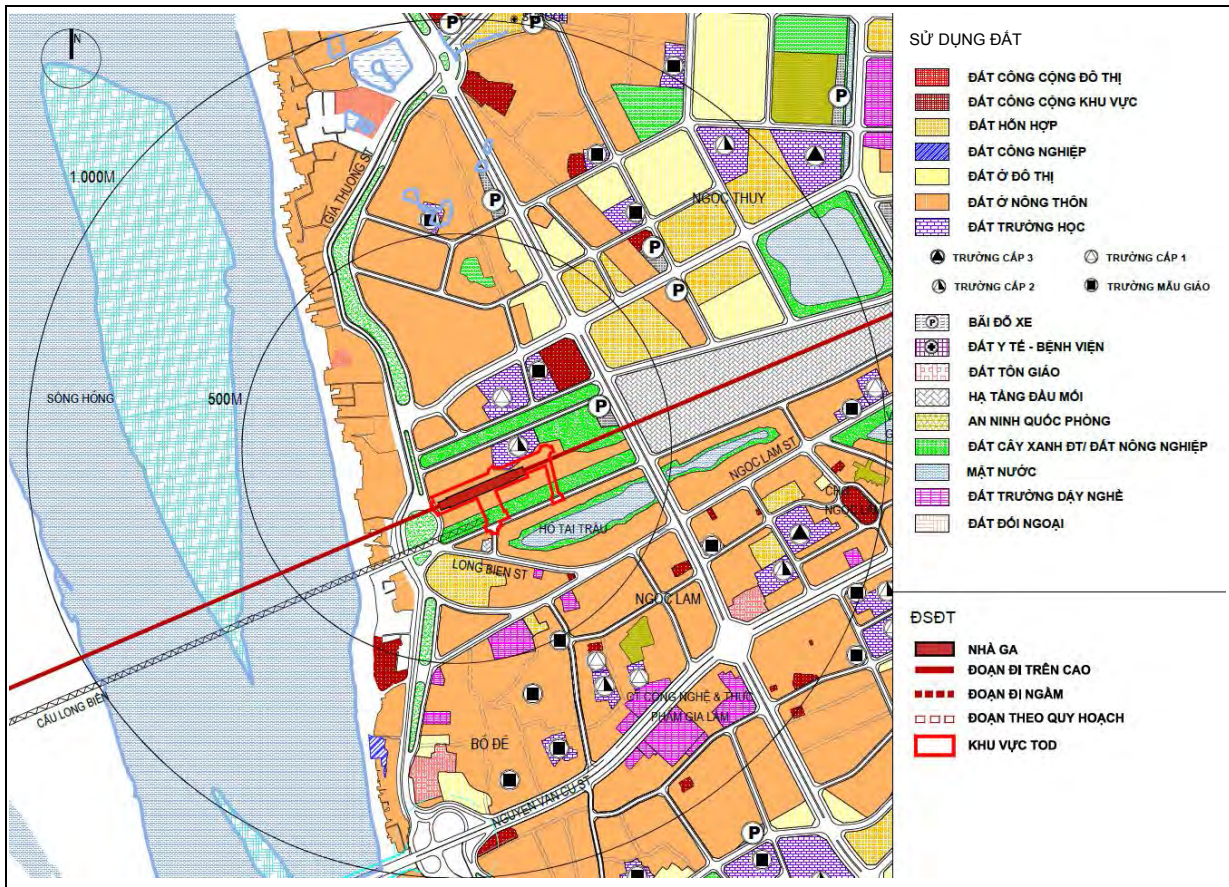
**Bảng 15.1** Danh mục các dự án cải thiện điều kiện tiếp cận ga V12

	Tên dự án	Khối lượng	Chi phí dự kiến (tr. đồng)	Thực hiện	
Khu vực trong phạm vi 500m	1 Xây dựng đường VĐ2.5 và đường tiếp cận mới phía tây nhà ga	20.600m <sup>2</sup>	37.000	Khác <sup>1)</sup>	
	2 Cải tạo QL1 phố Trương Định.	1. Cải tạo	13.000 m <sup>2</sup>	24.000	Ngắn (tối thiểu)
		2. Mở rộng	30.000 m <sup>2</sup>	53.000	Khác <sup>1)</sup>
	3 Cải tạo các phố Kim Đồng, Nguyễn Hữu Thọ, Đại Từ, Nguyễn Cảnh Di	1. Cải tạo	19.000 m <sup>2</sup>	34,000	Ngắn (tối thiểu)
		2. Mở rộng	11.000 m <sup>2</sup>	20.000	Khác <sup>1)</sup>
	4 Xây dựng đường gom phía tây kết hợp với phát triển TOD toàn diện ở phía tây	---	---	---	Chiến lược
5 Cải tạo các tuyến ngõ trong các phường Thịnh Liệt, Định Công, Đại Kim và Tân Mai	45.000 m <sup>2</sup> (W=3m, L=15,000m)	95.000	Ngắn (tối thiểu)		
6 Cải tạo nút giao	5 vị trí	1.000	Ngắn (tối thiểu)		
Tổng (trừ "khác")			149.000		
Khu vực TOD	1 Ưu tiên xây dựng đường trong khu vực TOD <sup>2)</sup>	1. Mở rộng QL1 (Giải Phóng)	15.000 m <sup>2</sup>	27,000	Ngắn
		2. Xây dựng đường tiếp cận phía tây	27.000 m <sup>2</sup>	45,000	
	2 Xây dựng quảng trường phía đông và phía tây	1. Quảng trường phía đông có bến xe buýt	16.300 m <sup>2</sup>	57,000	Ngắn (tối thiểu)
		2. Quảng trường phía tây	6.600 m <sup>2</sup>	26,000	Ngắn
	3 Xây dựng các công trình kết nối	1. Cầu đi bộ phía đông nối sang bến xe Giáp Bát	850 m <sup>2</sup>	49,000	Ngắn (tối thiểu)
2. Cầu đi bộ phía tây		140m <sup>2</sup>	12,000	Ngắn	
4 Bố trí bãi đỗ và điểm bán lẻ bên dưới cầu cận cửa ĐSĐT	2.800 m <sup>2</sup>	2.000	Ngắn (tối thiểu)		
5 Tăng cường các biện pháp tổ chức giao thông	---	8.000	Ngắn (tối thiểu)		
Tổng			226.000		
<b>TỔNG CHUNG</b>			<b>375.000</b>		

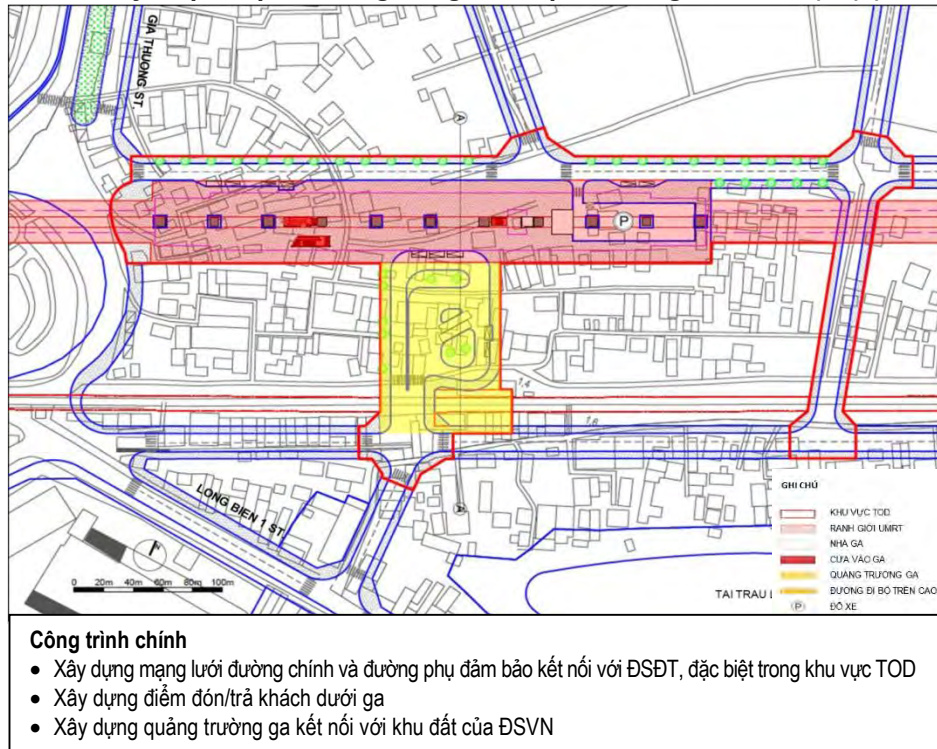
1) Dự án xây dựng đường trong phạm vi 500m không được tính vào dự án TOD

2) Khối lượng và phạm vi các dự án đường bộ trong phạm vi 500m và các dự án trong khu vực TOD không trùng lặp

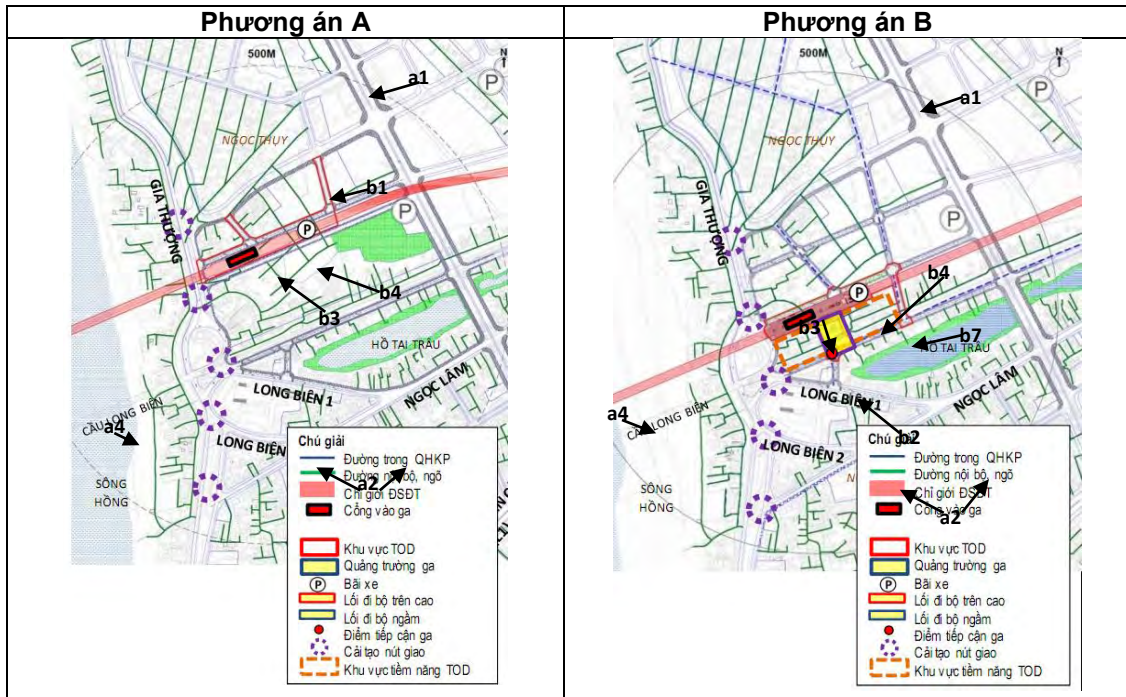
Hình 16.1 Vị trí Ga Long Biên Bắc (V5) trong Quy hoạch Phân khu



Hình 16.2 Quy hoạch định hướng công trình tại Ga Long Biên Bắc (V5) (Phương án B)



**Hình 16.3** Bản đồ vị trí dự án đã xác định tại khu vực ga Long Biên Bắc (V5)

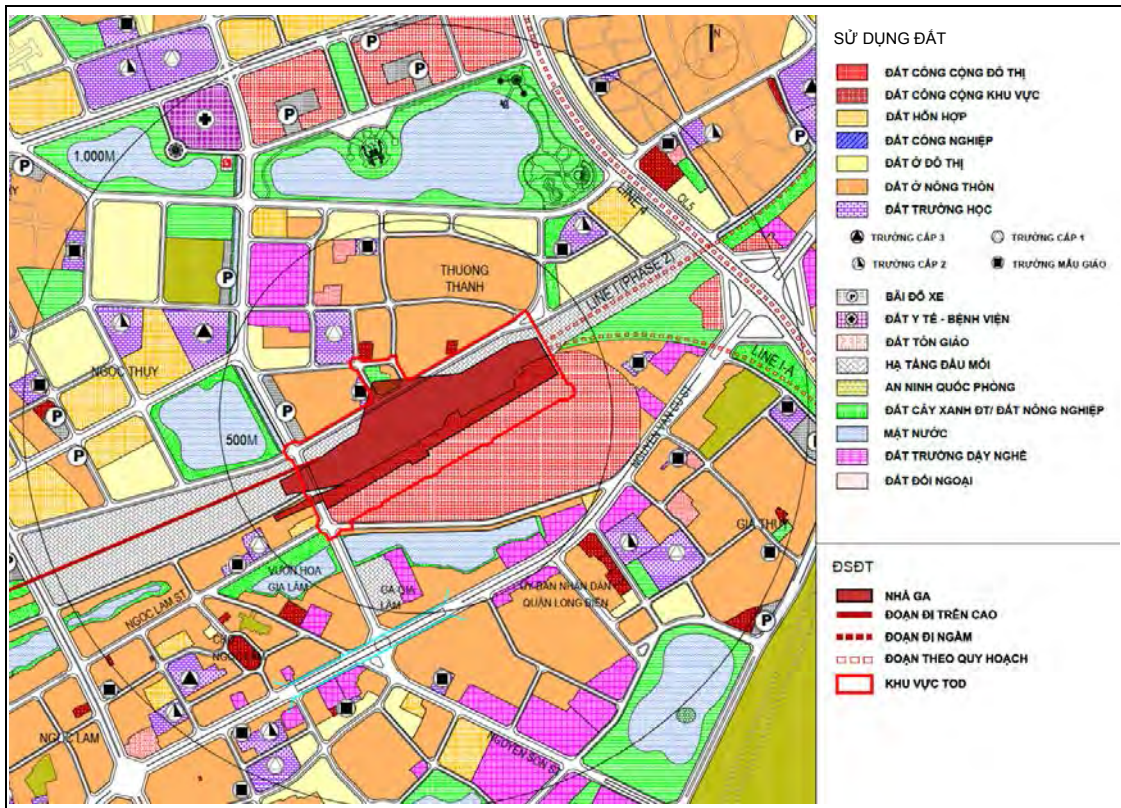


**Bảng 16.1** Danh mục các dự án cải thiện điều kiện tiếp cận ga V5

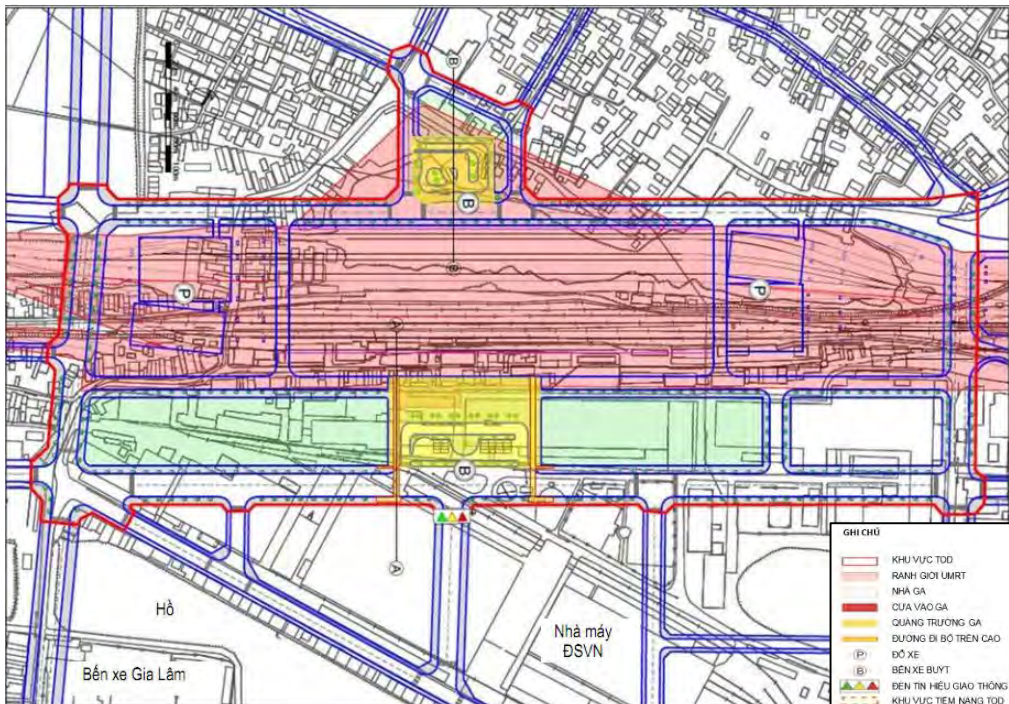
	Tên dự án	Khối lượng	Chi phí dự kiến (tr. đồng)	Thực hiện
Khu vực trong phạm vi 500m	1 Xây dựng đường mới phía bắc nhà ga <sup>1)</sup>	46.000 m <sup>2</sup>	81.000	Khác <sup>2)</sup>
	2 Cải tạo các phố Ngọc Lâm, Gia Thượng (đường đé), Ngọc Thụy, Long Biên 1&2	22.500	40.000	Ngắn (tối thiểu)
	3 Cải tạo các tuyến ngõ trong phường Ngọc Lâm và Ngọc Thụy	36.000 m <sup>2</sup> (W=3m, L=12.000m)	76.000	Ngắn (tối thiểu)
	4 Bố trí dịch vụ xe buýt mới sử dụng đoạn đường sắt quốc gia sẽ bàn giao lại trên cầu Long Biên	---	---	Chiến lược
	5 Cải tạo nút giao trong phạm vi 500m từ nhà ga	4 vị trí	800	Ngắn (tối thiểu)
	Tổng (không tính "khác")			116.800
Khu vực TOD	1 Ưu tiên xây dựng đường chính trong khu vực TOD <sup>3)</sup>	Phương án A 7.350 Phương án B <sup>1)</sup> 5.400	13.000 10.000	Tối thiểu Tối thiểu
	2 Xây dựng quảng trường ga gắn kết với đường sắt đô thị và bố trí dịch vụ xe buýt mới	3.500	12.000	Cơ bản
	3 Xây dựng công trình liên phương thức bên dưới nhà ga	2 vị trí	14.000	Ngắn (tối thiểu)
	4 Bố trí bãi đỗ và điểm bán lẻ bên dưới cầu cận của ĐSĐT	800	500	Ngắn (tối thiểu)
	5 Tăng cường biện pháp tổ chức giao thông	3 đèn tín hiệu 100 m <sup>2</sup> vạch kẻ	500	Ngắn (tối thiểu)
	Tổng		Phương án A Phương án B	28.000 37.000
TỔNG CHUNG		Phương án A	144.800	
		Phương án B	153.800	

- 1) Với vị trí như Phương án B, cần điều chỉnh hướng tuyến trong Quy hoạch Phân khu để đảm bảo đường tiếp cận vào nhà ga. Trong Hình 4.2.16-5 Phương án B, đã đề xuất điều chỉnh hướng tuyến đường trong Quy hoạch Phân khu.
- 2) Dự án xây dựng đường mới ngoài khu vực TOD không được tính vào dự án TOD
- 3) Khối lượng và phạm vi các dự án đường bộ trong phạm vi 500m và các dự án trong khu vực TOD không trùng lặp.

Hình 17.1 Vị trí Ga Gia Lâm (V4) trong Quy hoạch Phân khu



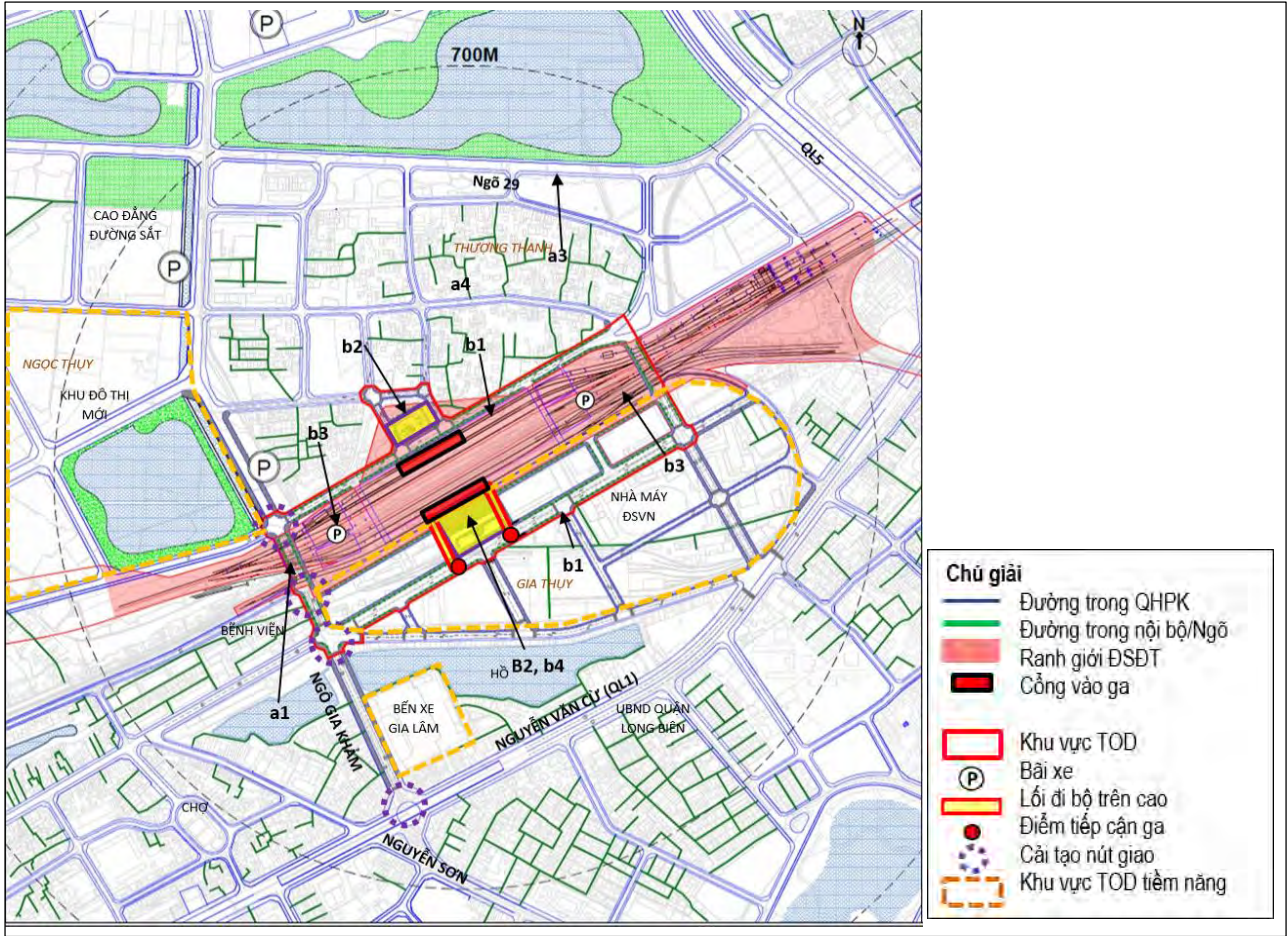
Hình 17.2 Quy hoạch định hướng công trình tại Ga Gia Lâm (V4)



**Công trình chính**

- Xây dựng các tuyến đường chính trong KV TOD
- Xây dựng quảng trường ga tổng hợp gắn kết với dịch vụ xe buýt nội đô
- Xây dựng các lối đi bộ trên cao qua các quảng trường ga
- Tái phát triển bến xe khách liên tỉnh gắn kết với các công trình thương mại và dịch vụ
- Xây dựng các công trình bãi đỗ dưới cầu vượt Tuyến 1

**Hình 17.3 Vị trí dự án đã xác định tại khu vực Ga Gia Lâm (V4)**



**Bảng 17.1 Danh mục các dự án cải thiện điều kiện tiếp cận ga V4**

	Tên dự án	Khối lượng	Chi phí dự kiến (tr. đồng)	Thực hiện	
Khu vực trong phạm vi 500m	1 Xây dựng đường tiếp cận mới ở phía bắc và nam nhà ga	73.500 m <sup>2</sup>	131.000	Khác <sup>1)</sup>	
	2 Cải tạo, mở rộng các tuyến đường tiếp cận chính bao gồm phố Ngọc Lâm, Ngô Gia Khâm và Dốc Ga	Cải tạo	18.000 m <sup>2</sup>	32.000	Tối thiểu
		Mở rộng	14.000 m <sup>2</sup>	25.000	Ngắn
	3 Cải tạo các tuyến thứ yếu, bao gồm phố Gia Quất, Ngõ 29 Thượng Thanh	6.700 m <sup>2</sup>	12.000	Ngắn (tối thiểu)	
	4 Cải tạo các tuyến ngõ trong phường Ngọc Lâm và Ngọc Thụy	36.000 m <sup>2</sup> (W=3m, L=12.000m)	76.000	Ngắn (tối thiểu)	
5 Cải tạo nút giao	5 vị trí	1.000	Ngắn (tối thiểu)		
	<b>Tổng</b>		146.000		
Khu vực TOD	1 Xây dựng/Cải tạo đường trong khu vực TOD (đường tiếp cận mới phía bắc và nam. phố Ngô Gia Khâm <sup>2)</sup>	45.000 m <sup>2</sup>	80.000	Ngắn	
	2 Xây dựng quảng trường ga phía bắc và phía nam nhà ga	Quảng trường bắc	6.100 m <sup>2</sup>	19.000	Cơ bản
		Quảng trường nam	8.800 m <sup>2</sup>	34.000	Cơ bản
	3 Bố trí bãi đỗ phía dưới cầu cận cửa ĐSĐT	11.000 m <sup>2</sup>	7.000	Ngắn (tối thiểu)	
	4 Xây dựng bến xe buýt ở trong quảng trường ga phía nam để phục vụ dịch vụ xe buýt gom khách. bao gồm cả dịch vụ xe buýt nối tiếp đường sắt	---	---	Chiến lược <sup>3)</sup>	
5 Tăng cường các biện pháp tổ chức giao thông	14 đèn tín hiệu 500 m <sup>2</sup> vạch kẻ	8.000	Ngắn (tối thiểu)		
	<b>Tổng</b>		148.000		
<b>TỔNG CHUNG</b>			<b>294.000</b>		

1) Dự án xây dựng đường trong phạm vi 500m không được tính vào dự án TOD

2) Dự án này nhằm đảm bảo không gian xây dựng lối đi bộ tương lai, do đó chi phí xây dựng không ước tính được

3) Chi phí của dự án chiến lược không được ước tính

